



UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

**BÁO CÁO**  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO NGÀNH DƯỢC - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG  
NĂM 2019

*Hà Tĩnh, tháng 12 năm 2019*

## DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT

BGH	Ban giám hiệu
BCH	Ban chấp hành
CB	Cán bộ
CBQL	Cán bộ quản lý
CBVC	Cán bộ viên chức
CBGV	Cán bộ giáo viên
CC	Công chức
CĐYT	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.
CNTT	Công nghệ thông tin
CTHSSV	Công tác học sinh sinh viên
GVDG TCCN	Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp
HSSV	Học sinh sinh viên
KHCB	Khoa học cơ bản
KT-KĐCLGD	Khảo thí - kiểm định chất lượng giáo dục
KTV-NV	Kỹ thuật viên, nhân viên
KT-XH	Kinh tế xã hội
LĐHĐ	Lao động hợp đồng
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NLĐ	Người lao động
SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
YHCS	Y học cơ sở
NV	Nhân viên
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
VC	Viên chức

## MỤC LỤC

### PHẦN I: GIỚI THIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH, BỘ MÔN PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .Error!

#### **Bookmark not defined.**

1. Thông tin khái quát về Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.....**Error! Bookmark not defined.**

2. Thông tin khái quát về bộ môn Dược – YHCT... **Error! Bookmark not defined.**

3. Thông tin về Chương trình đào tạo ..... **Error! Bookmark not defined.**

### PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ..... **Error! Bookmark not defined.**

1. Tổng

quan.....**Error!**

#### **Bookmark not defined.**

1.1. Căn cứ tự đánh giá

**Error! Bookmark not defined.**

1.2. Mục đích tự đánh

giá.....**Error! Bookmark not defined.**

1.3. Yêu cầu tự đánh

giá.....**Error! Bookmark not defined.**

1.4. Phương pháp tự đánh

giá.....**Error! Bookmark not defined.**

1.5. Các bước tự đánh

giá.....**Error! Bookmark not defined.**

2. Tự đánh giá ..... **Error!**

#### **Bookmark not defined.**

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....

#### **Error! Bookmark not defined.**

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động  
..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình. **Error! Bookmark not defined.**

- 2.2.5. Tiêu chí 5- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....**Error! Bookmark not defined.**
- 2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học.... **Error! Bookmark not defined.**
- 2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng .....**Error! Bookmark not defined.**

**PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG.....Error! Bookmark not defined.**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ..... Error! Bookmark not defined.**

1. Đầu tư thiết bị đào tạo ..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Đầu tư về cơ sở vật chất ..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Phát triển, xây dựng chương trình, giáo trình..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo ....**Error! Bookmark not defined.**
5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học .....**Error! Bookmark not defined.**

**PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ..... Error! Bookmark not defined.**

**CÁC PHỤ LỤC KHÁC..... 63**

## PHẦN I

### **GIỚI THIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH, BỘ MÔN PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Thông tin khái quát về Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.**

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh tiền thân là Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh được tái thành lập tháng 9 năm 1994 sau khi tỉnh Hà Tĩnh được chia tách từ tỉnh Nghệ Tĩnh năm 1991. Sau 12 năm xây dựng, phát triển, trưởng thành, vượt lên những khó khăn thử thách, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo cán bộ Y tế bậc trung cấp phục vụ nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh. Trước yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày một nâng cao, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề cao của ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền trung, tập thể cán bộ, viên chức và học sinh sinh viên toàn Trường đoàn kết, nỗ lực hết mình cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, của Ngành Giáo dục Đào tạo và Ngành Y tế Hà Tĩnh Bộ Giáo dục và Đào tạo

đã kí Quyết định số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.

Trải qua 24 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đang từng bước phát triển. Nhà trường có cơ cấu bộ máy tổ chức phù hợp gồm Ban Giám hiệu, 05 phòng, 02 khoa, 04 bộ môn trực thuộc Trường và 06 bộ môn thuộc khoa quản lí, 01 trung tâm và các tổ chức đoàn thể. Hiện tại đội ngũ giảng viên cơ hữu có 75 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 41 thạc sĩ và BSCKI, DSCKI, ĐDCKI, 29 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 122 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 59 thạc sĩ và BSCKI, 37 Đại học, 11 Cao đẳng và trung cấp). Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới khang trang. Trường có 40 phòng học lí thuyết; 26 phòng thực hành; 02 phòng học Tin học 150 máy tính; 01 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng 24 cabin; thư viện điện tử có 24 máy tính, 01 phòng đọc và kho trên 10.000 đầu sách; 01 phòng thi trắc nghiệm 70 máy vi tính; 02 nhà luyện tập thể dục thể thao với diện tích 1.050 m<sup>2</sup>; 02 sân bóng chuyên đạt tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu luyện tập và thi đấu; hoàn thiện 04 sân cỏ nhân tạo, triển khai và đã đưa vào sử dụng 01 bể bơi theo hình thức xã hội hóa.

Trường đang đào tạo 5 mã ngành trung cấp bao gồm Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Kỹ thuật xét nghiệm; 05 mã ngành cao đẳng gồm Điều dưỡng, Hộ sinh, Cao đẳng Dược, Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học và Cao đẳng Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. Tính đến nay Trường đã đào tạo hơn 9.000 học sinh trung cấp chuyên nghiệp gồm các ngành: Y sĩ Đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ..., 1.375 sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh và Cao đẳng Dược. Hiện nay nhà trường đang tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo trung cấp chăm sóc sắc đẹp

Quá trình xây dựng và phát triển với những thành tích đạt được Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã được nhà nước tặng:

- Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2018;
- Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006; 2019
- Bộ Y tế tặng 06 bằng khen;
- Thủ tướng Chính phủ tặng 11 bằng khen cho 05 tập thể và 06 cá nhân;
- UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2002, 2005 và năm 2017, 2018, 2019.
- UBND Tỉnh 30 bằng khen cho tập thể Nhà trường và nhiều bằng khen cho các đơn vị - cá nhân của Trường.

## **2. Thông tin khái quát về bộ môn Dược – YHCT**

**Bộ môn: Dược – Y Học Cổ Truyền**

**Email: Duoc.yhct@gmail.com**

**Thành tích cao nhất: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

**Chức năng nhiệm vụ:** Đào tạo nguồn nhân lực dược sĩ trình độ Trung cấp và Cao đẳng cho khu vực tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và khu vực Bắc miền trung nói chung.

### ***Lịch sử phát triển***

Được thành lập ngay khi thành lập Trường trung cấp Y tế với tiền thân là bộ môn Y Học Cơ sở với chức năng đào tạo nguồn nhân lực dược trình độ sơ cấp phục vụ cho tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền Trung. Năm 2003, được bổ sung về nhân lực, trang thiết bị, phòng thực hành để làm đề án xin mở ngành đào tạo Dược sĩ trung cấp. Năm 2004 được sự đồng ý của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế, Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh bắt đầu đào tạo Dược sĩ trung cấp. Đến năm 2007 để đáp ứng với sự phát triển của nhà trường bộ môn dược đã được tách ra khỏi bộ môn Y Học Cơ Sở thành bộ môn Dược – Y Học Cổ Truyền và giữ nguyên cho đến nay. Năm 2016, Bộ môn cùng dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đã xây dựng, bảo vệ thành công đề án và bắt đầu đào tạo ngành Cao đẳng Dược chính quy. Cùng với đó Bộ môn phối hợp với trường Cao đẳng Dược Hải Dương mở các lớp liên thông Cao đẳng Dược từ Dược sĩ trung cấp phục vụ nhu cầu nâng cao trình độ và chuẩn hóa. Tính đến tháng 10 năm 2019 Trường đã tuyển sinh 13 khóa đào tạo Dược sĩ trung cấp và đã có 3000 học sinh tốt nghiệp. Tuyển sinh 4 khóa dược sĩ cao đẳng chính quy, trong đó cao đẳng Dược khóa 2 với 4 lớp, khóa 3 với 5 lớp, khóa 4 mới nhập học gồm 4 lớp, tổng là 13 lớp gồm 400 sinh viên đang theo học. Có 1 khóa Dược sĩ cao đẳng đã ra trường năm học 2018 – 2019 với 80 sinh viên.

Lúc mới thành lập nhân lực bộ môn còn thiếu đến nay với sự giúp đỡ của Đảng bộ, Ban giám hiệu nhà trường, đến nay nhân lực của bộ môn không ngừng phát triển về lượng và chất. Tính đến tháng 10 năm 2019 bộ môn có: 16 giảng viên, giáo viên cơ hữu, Trong đó có 01 Tiến sỹ chuyên ngành y học cổ truyền, 01 Thạc sỹ Y học cổ truyền, 01 thạc sỹ Dược học, 02 Dược sĩ chuyên khoa I, 09 dược sĩ đại học trong đó 01 giảng viên đang học lên thạc sỹ, 02 Bác sỹ Y học cổ truyền.

### ***3. Thông tin về Chương trình đào tạo***

- Chương trình đào tạo đã được xây dựng theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội và ban hành đào tạo từ năm học 2017-2018.

- Thời gian đào tạo:

Cao đẳng: 3 năm; Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương); Số lượng môn học: 35. Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 130 tín chỉ; 2925 giờ. Khối lượng các môn học chung/đại cương: 525 giờ. Khối lượng các môn học chuyên môn: 2400 giờ. Khối lượng lý thuyết: 1062 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1719 giờ, Thi - kiểm tra 146 giờ

Số lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy hiện có là 45 đầu sách, trong đó có một số do có giảng viên của Trường biên soạn, một số được mua sắm bổ sung từ các nguồn khác.

Các giáo trình, tài liệu này đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cho công tác đào tạo, xong để đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu của một nghề trọng điểm cấp

độ quốc gia thì cần thiết phải tiếp tục đầu tư thêm kinh phí để biên soạn, mua sắm bổ sung các giáo trình chuyên ngành có cập nhật các kiến thức mới, công nghệ mới phù hợp hơn với sự đổi mới, hiện đại hóa của máy móc, trang thiết bị của nghề trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình khung của ngành Dược, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học theo từng học kì, từng năm học. Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của ngành, từng khóa học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của người Dược sĩ. Chương trình đào tạo Dược sĩ có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, thực hành và lý thuyết các phần này có tỉ lệ phù hợp.

## **PHẦN II**

### **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Tổng quan**

##### ***1.1. Căn cứ tự đánh giá***

Thực hiện theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; là việc đánh giá và công nhận các hoạt động của cơ sở đào tạo nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan;

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019.

##### ***1.2. Mục đích tự đánh giá***



- Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn để bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Các tổ chức, cá nhân khác sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh mà họ quan tâm.

### ***1.3. Yêu cầu tự đánh giá***

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động chương trình đào tạo tại tất cả các cơ sở đào tạo của Trường.

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

### ***1.4. Phương pháp tự đánh giá***

Thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo Cao đẳng Dược, Quyết định số 99/QĐ - CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018; Hội đồng đã xây dựng kế hoạch, phân công 07 nhóm theo chức năng nhiệm vụ và nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo bậc cao đẳng.

Việc triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Cao đẳng Dược, theo hướng dẫn tại Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019.

Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo sự phân công nhóm tiêu chí; Các nhóm tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; Đánh giá, xác định mức độ đạt theo từng chỉ số tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng



chương trình đào tạo; phân tích chi rõ những điểm mạnh, hạn chế và đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình.

### 1.5. Các bước tự đánh giá

1. Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt;

2. Phân công 07 nhóm tiến hành thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đào tạo của chương trình và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

3. Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

4. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thống nhất.

5. Công bố kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đến tất cả cán bộ viên chức, người lao động và người học; gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

## 2. Tự đánh giá

### 2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>90</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1.1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	02	Đạt
1.2	<b>Tiêu chuẩn 1.2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	02	Đạt
1.3	<b>Tiêu chuẩn 1.3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo	02	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.		
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<i>Tiêu chuẩn 2.1:</i> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	02	Đạt
2.2	<i>Tiêu chuẩn 2.2:</i> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	02	Đạt
2.3	<i>Tiêu chuẩn 2.3:</i> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	02	Đạt
2.4	<i>Tiêu chuẩn 2.4:</i> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	02	Đạt
2.5	<i>Tiêu chuẩn 2.5:</i> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định	02	Đạt
2.6	<i>Tiêu chuẩn 2.6:</i> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	02	Đạt
2.7	<i>Tiêu chuẩn 2.7:</i> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	02	Đạt
3	<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<i>Tiêu chuẩn 3.1:</i> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	02	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
3.2	<b>Tiêu chuẩn 3.2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	02	Đạt
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3.3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	02	Đạt
3.4	<b>Tiêu chuẩn 3.4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	02	Đạt
3.5	<b>Tiêu chuẩn 3.5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	02	Đạt
3.6	<b>Tiêu chuẩn 3.6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	02	Đạt
3.7	<b>Tiêu chuẩn 3.7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	02	Đạt
3.8	<b>Tiêu chuẩn 3.8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	02	Đạt
4	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>12</b>	<b>12</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 4.1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	02	Đạt
4.2	<b>Tiêu chuẩn 4.2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	02	Đạt
4.3	<b>Tiêu chuẩn 4.3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	02	Đạt
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4.4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	02	Đạt
4.5	<b>Tiêu chuẩn 4.5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình	02	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.		
4.6	<b>Tiêu chuẩn 4.6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	02	Đạt
4.7	<b>Tiêu chuẩn 4.7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	02	Đạt
4.8	<b>Tiêu chuẩn 4.8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	02	Đạt
4.9	<b>Tiêu chuẩn 4.9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	02	Đạt
4.10	<b>Tiêu chuẩn 4.10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	02	Đạt
4.11	<b>Tiêu chuẩn 4.11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	02	Đạt
4.12	<b>Tiêu chuẩn 4.12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	02	Đạt
5	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>16</b>	<b>12</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 5.1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	02	Đạt
5.2	<b>Tiêu chuẩn 5.2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	02	Đạt
5.3	<b>Tiêu chuẩn 5.3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	02	Đạt
5.4	<b>Tiêu chuẩn 5.4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ	02	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5.5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	02	Đạt
5.6	<b>Tiêu chuẩn 5.6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	02	Không đạt
5.7	<b>Tiêu chuẩn 5.7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	02	Không đạt
5.8	<b>Tiêu chuẩn 5.8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	02	Đạt
6.	<b>Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>6</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 6.1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	02	Đạt
6.2	<b>Tiêu chuẩn 6.2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	02	Đạt
6.3	<b>Tiêu chuẩn 6.3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	02	Không đạt



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
6.4	<b>Tiêu chuẩn 6.4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	02	Đạt
7.	<b>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>12</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 7.1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	02	Đạt
7.2	<b>Tiêu chuẩn 7.2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	02	Không đạt
7.3	<b>Tiêu chuẩn 7.3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	02	Đạt
7.4	<b>Tiêu chuẩn 7.4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	02	Đạt
7.5	<b>Tiêu chuẩn 7.5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	02	Đạt
7.6	<b>Tiêu chuẩn 7.6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	02	Đạt
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7.7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	02	Không đạt
7.8	<b>Tiêu chuẩn 7.8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	02	Đạt

## **2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn**

### **2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính**

#### *\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 1*

Chương trình đào tạo Dược sĩ trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung Bộ Lao động Thương binh và xã hội, mục tiêu của chương trình đào tạo được xây dựng theo chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

Công tác quản lý các hoạt động đào tạo của Nhà trường thường xuyên được quan tâm, đáp ứng các yêu cầu quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, coi chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của Nhà trường. Căn cứ vào chương trình đào tạo, từ đầu mỗi năm học Nhà trường chỉ đạo bộ môn triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo các khóa học. Dựa trên số lượng sinh viên các khóa học bộ môn xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, hóa chất và cơ sở vật chất trình Lãnh đạo Nhà trường phê duyệt đảm bảo phụ vụ công tác dạy nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.

#### *\*Những điểm mạnh*

Mục tiêu chương trình đào tạo bám sát chuẩn đầu ra ngành đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Mục tiêu chương trình đào tạo gồm có mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các mục tiêu cụ thể bám sát chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Hàng năm ngay từ đầu mỗi năm học, trên cơ sở kế hoạch đào tạo, Nhà trường giao nhiệm vụ giảng dạy cho bộ môn và bộ môn phân công nhiệm vụ cụ thể tới giảng viên để thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm học.

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, hàng năm Trường đều xây dựng định mức chi tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo bao gồm các khoản chi cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy.

#### *\*Những tồn tại*

Chưa có sự đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo. Trong năm học 2019 – 2020, sau khi khóa dược sĩ cao đẳng đầu tiên ra trường, nhà trường đã chỉ đạo bộ môn xây dựng lại chương trình đào tạo cho phù hợp. Trong năm học 2018 – 2019, Bộ môn đã xây dựng lại mục tiêu chương trình đào tạo và mục tiêu môn học theo chuẩn năng lực và theo vị trí việc làm. Tuy nhiên, hiện nay thông tư ban hành về chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra vẫn chưa được ban hành chính thức nên Bộ môn chỉ xây dựng theo dự thảo. Sắp tới khi chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra ban hành chính thức sẽ chỉnh sửa xây dựng lại chương trình cho phù hợp.

Nhà trường tuy đã dành kinh phí để chi cho phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, mô hình dạy học song chưa có các mô hình dạy học hiện đại đã hạn chế phần nào chất lượng dạy học.

#### *\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*



Trong thời gian tới, Trường sẽ xây dựng lại các chương trình đào tạo theo chuẩn năng lực nghề nghiệp và theo từng vị trí việc làm. Hàng năm trên cơ sở kế hoạch đào tạo Trường sẽ tăng cường nguồn kinh phí cho việc mua sắm trang thiết bị, mô hình dạy học hiện đại; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý lâm sàng về phương pháp dạy học; báo cáo đánh giá chất lượng sinh viên dựa vào năng lực thực hiện. Công việc cụ thể được triển khai như sau:

- Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch đổi mới liên tục chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện.

- Hàng năm, phòng Tài chính bổ sung nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư trang thiết bị, mô hình học tập, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ đáp ứng với sự đổi mới chương trình đào tạo theo xu thế hội nhập và phát triển.

- Chỉ đạo phòng đào tạo và bộ môn tiếp tục duy trì và phát triển chương trình đào tạo trình độ cao đẳng dựa trên năng lực thực hành nghề nghiệp đến năm 2025, 2030.

- Định kì sau mỗi khóa đào tạo có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn địa phương Hà Tĩnh.

- Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục có nhiệm vụ xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, định kì có bổ sung, sửa đổi cho phù hợp từng giai đoạn phát triển. Chuẩn bị mọi nguồn lực khi đủ điều kiện tiến tới đánh giá ngoài.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 1*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

**Tiêu chuẩn 1.1:** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo Dược sĩ trình độ cao đẳng của Trường được xây dựng dựa trên Chương trình khung của Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Mục tiêu của chương trình đào tạo được Trường xây dựng phù hợp với thực tiễn địa phương Hà Tĩnh. Hiện tại Trường đang xây dựng mục tiêu chương trình theo chuẩn năng lực thực hành nghề nghiệp đáp ứng với nhu cầu thị trường lao động [1.1.01: Chương trình đào tạo ngành]. Chương trình đào tạo và mục tiêu chương trình được công bố trên trang website của Trường [1.1.02: Trang website Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh]. Định kì sau mỗi khóa đào tạo, mục tiêu và chương trình được rà soát, bổ sung,

điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn địa phương, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng [1.1.03: Quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ngành].

Hiện tại các chương trình đào tạo Dựợc sĩ trình độ cao đợc xây dựng theo chương trình đào tạo hệ thống tín chỉ, mục tiêu của chương trình đào tạo cơ bản là phù hợp.

*\*Điểm tự đánh giá : 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.2:** *Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/ đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ đợc giao liên quan đến chương trình đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đợc xét duyệt và chương trình đào tạo của khóa học. Nhà trường ra Quyết định giao nhiệm vụ giảng dạy cho bộ môn phụ trách thông qua [1.2.01: Kế hoạch đào tạo năm học] và Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho bộ môn [1.2.02: Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho các khoa, bộ môn]. Trên cơ sở đó bộ môn phân công nhiệm vụ cụ thể tới giảng viên để thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm học.

Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo bộ môn việc thực hiện dạy học lí thuyết và thực hành tại các Labo của Nhà trường đáp ứng đợc mục tiêu đề ra nhưng việc phối hợp với các Công ty Dựợc đào tạo thực hành còn hạn chế do cơ chế thị trường.

*\*Điểm tự đánh giá 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đầu năm Nhà trường đợc cơ quan quản lý cấp trên giao dự toán. Trên cơ sở dự toán đợc duyệt đơn vị chủ động phân bổ, lập dự toán nguồn kinh phí cho từng nội dung mục tiêu phù hợp với hoạt động của Đơn vị [1.3.01: Quyết định UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh].

Nhà trường đã đảm bảo định mức kinh phí chi cho đào tạo trên đầu học sinh trong những năm qua và phát triển cho những năm tiếp theo thể hiện qua bảng báo cáo tài chính các năm và số liệu thực tế học sinh thực học. Theo tính toán của Phòng Tài chính - Kế toán thì định mức cho 01 học sinh triệu đồng/ năm [1.3.02: Định mức chi ngân sách năm 2018]. Tổng nguồn thu và chi của Nhà trường qua các năm thể hiện trên báo cáo tài chính và các hồ sơ lưu tại Phòng Tài chính - Kế toán [1.3.03: Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2019].

Nhà trường có nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu phí - lệ phí của sinh viên chính quy tại trường [1.3.04: Tổng hợp thu học phí năm 2018,

Tổng hợp thu học phí năm 2019 ]. Ngoài ra nhà trường còn mở rộng đào tạo liên thông; liên kết với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ... tạo thêm nguồn thu hợp pháp, tăng cường nguồn kinh phí hoạt động và nguồn quỹ phát triển cho đơn vị. Nhà trường đã tổ chức công tác thu học phí, lệ phí, liên kết đào tạo, dịch vụ theo đúng quy định của nhà nước [1.3.05: Các quyết định về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú], [1.3.06: Nghị quyết số 57/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

### **2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí*

Ngành Dược Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đào tạo học sinh - sinh viên sau khi ra trường có chuyên môn vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng đáp ứng yêu cầu của xã hội là nhiệm vụ của Nhà trường. Hoạt động đào tạo là hoạt động quan trọng nhất của Nhà trường. Để hoạt động có chất lượng, hiệu quả cao trường đã thực hiện đúng các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nay là Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, mọi hoạt động đào tạo của Nhà trường đều diễn ra đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhiều năm liền Trường được đánh giá là Trường có hoạt động đào tạo đứng hàng đầu trong các trường thuộc khối thi đua của Tỉnh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Nhà trường đã có nhiều cố gắng trong hoạt động dạy và học, cụ thể:

*\* Những điểm mạnh:*

- Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo địa chỉ ở các huyện ngoại thành để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

- Trong kế hoạch đào tạo của mình, Nhà trường đã chủ động phối hợp cùng doanh nghiệp trong công tác đào tạo, gắn với giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

- Nhà trường đã đặt ra mục tiêu đào tạo cụ thể, xây dựng nội dung chung, chương trình giáo dục và thực hiện theo đúng mục tiêu đã đề ra. Chương trình đào tạo gắn với thực tế, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực y tế ở các đơn vị. Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Nhà trường chú trọng lấy ý kiến của nhà tuyển dụng và sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia về biên soạn chương trình, giáo trình.

- Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác tuyển sinh đúng thủ tục, đúng nguyên tắc và đa dạng hoá hình thức tổ chức.

- Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học thường xuyên, các văn bản hướng dẫn được rà soát đổi mới kịp thời, đảm bảo việc thực hiện đúng các quy chế đào tạo.

*\* Những tồn tại:*

- Trình độ đầu vào của HSSV còn nhiều hạn chế, không đồng đều nên ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường.

- Chương trình đào tạo của Trường mặc dù được điều chỉnh bổ sung theo chu kỳ nhưng có một số điểm vẫn cần tiếp tục thay đổi để phù hợp với đào tạo theo năng lực.

- Chưa tổ chức thi trắc nghiệm được cho 100% môn học, vẫn còn một số môn thi theo hình thức tự luận truyền thống.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Tiếp tục duy trì nền nếp về quy trình đánh giá, kiểm tra kết quả học tập của học sinh, sinh viên trong cả 3 khâu: Ra đề thi, tổ chức thi và chấm thi.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung câu hỏi vào ngân hàng đề thi với đầy đủ các dạng câu hỏi theo cấu trúc từng phần để thuận lợi cho việc thiết lập tổ hợp đề thi cho thi trắc nghiệm khách quan.

- Tăng cường tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học và các nhà tuyển dụng để bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn và phù hợp với đào tạo theo năng lực.

- Tiếp tục bám sát mục tiêu đào tạo tổng quát, dựa trên kết quả đánh giá năng lực người học sau khi ra trường (của các cá nhân và tổ chức sử dụng lao động) để điều chỉnh nội dung và phương pháp đánh giá cho sát hợp với thực tiễn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người bệnh hơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học tại Trường, các cơ sở dạy học ngoài Trường, cơ sở thực tập, thực tế.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 2*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>14</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

**Tiêu chuẩn 2.1:** Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng nhà trường đã ban hành quy chế tuyển sinh [2.1.01: QĐ Ban hành quy chế TS của Trường, Công văn đăng kí chỉ tiêu TS]. Để bảo đảm quá trình tuyển sinh đúng quy định, hàng năm Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng [2.1.02: QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh] và ban thư kí tuyển sinh [2.1.03: QĐ thành lập Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh], ban triển khai công tác tuyển sinh [2.1.04: QĐ thành lập Ban triển khai công tác tuyển sinh] tổ chức xét tuyển theo từng quý.

Nhà trường thông báo tuyển sinh rộng rãi trên Pano tại trường, gửi đến các cơ sở liên kết, các Trung tâm dạy nghề cấp huyện, các trường THPT trong tỉnh đồng thời được thông báo trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh Hà Tĩnh nhằm cung cấp thông tin đến tận nơi cho người học [2.1.05: Thông báo tuyển sinh].

Nhà trường trực tiếp tư vấn học nghề, bán và nhận hồ sơ dự tuyển trực tiếp của học sinh tại trường [2.1.06: Mẫu hồ sơ đăng kí xét tuyển]. Danh sách xét tuyển được lập theo từng bậc học và các thông số cần thiết thuận lợi cho việc xét tuyển [2.1.07: Danh sách xét tuyển]. Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào chỉ tiêu được giao xác định điểm chuẩn và duyệt danh sách trúng tuyển [2.1.08: QĐ phê duyệt Danh sách trúng tuyển]. Danh sách trúng tuyển được niêm yết tại trường và thí sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện.

Công tác tuyển sinh được Nhà trường tổ chức thực hiện rất nghiêm túc, công bằng, khách quan. Tuy nhiên, do nhận thức của gia đình, người học về lựa chọn ngành nghề, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đầu vào (trình độ học sinh không đồng đều).

Hội đồng tuyển sinh phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, mời học sinh và phụ huynh học sinh một số trường THPT đến tham quan Trường và giới thiệu về các ngành đào tạo của Trường. Đồng thời phối hợp với các đơn vị doanh nghiệp để tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp [2.1.09: Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng].

Kết quả tuyển sinh đối với ngành Dược sĩ cao đẳng đạt được 175/200 (CQ:152/150) theo chỉ tiêu theo kế hoạch của Trường đề ra [2.1.10: Quyết định phân lớp].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.2:** Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ Quyết định 3164/QĐ-BGDĐT ngày 31/8/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng hệ chính quy, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã tuyển sinh đào



tạo ngành Dược trình độ cao đẳng từ năm 2016 . Năm 2017, Trường đã chuyển đổi chương trình đào tạo và được Tổng cục Dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) cấp Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 271/2017/GCN-TCDN, trong đó chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng hàng năm là 150 [2.2.01: Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động GDNN].

Nhà trường Căn cứ vào Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và kế hoạch toàn khóa của ngành dược sĩ cao đẳng chính quy và liên thông đã được thẩm định và phê duyệt [2.2.01: Kế hoạch học tập toàn khóa của của các lớp đào tạo Dược] để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với mục tiêu và nội dung cụ thể cho từng học kỳ, năm học và đã được Hiệu trưởng phê duyệt [2.2.02: Chương trình đào tạo cho từng đối tượng chuyên ngành Dược].

Phòng đào tạo, các giảng viên đã thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt [2.2.03: Lịch học tập năm học].

Căn cứ vào kế hoạch cụ thể từng học kỳ, năm học, Ban Giám hiệu chỉ đạo các phòng, khoa, bộ môn liên quan thực hiện các hoạt động dạy và học, đồng thời từng năm có báo cáo rà soát đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động dạy nghề với mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

Từ kế hoạch giảng dạy, cụ thể về khối lượng công việc của các bộ môn để bộ môn phân công chương trình và thời gian giảng dạy cho từng giảng viên trong mỗi năm học [2.2.04: Kế hoạch nhà giáo]. Trên cơ sở phân công giảng dạy theo kế hoạch, phòng đào tạo xếp thời khóa biểu cho năm học và có điều chỉnh trong từng tuần [2.2.05: Thời khóa biểu học tập của các lớp]. Từ thời khóa biểu kết hợp số lên lớp, phòng đào tạo và khoa, bộ môn theo dõi được tiến độ giảng dạy [2.2.06: Sổ theo dõi tiến độ].

Lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lí phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của giảng viên, học sinh sinh viên tại nhà trường cũng như tại các cơ sở thực tế. Hàng tháng, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát được bộ phận thanh tra và phòng đào tạo tổng hợp, làm báo cáo [2.2.07: Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng], nhắc nhở rút kinh nghiệm kịp thời các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch cũng như nề nếp giảng dạy.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.3:** *Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là đào tạo nguồn nhân lực Y tế nói chung và ngành Dược nói riêng đảm bảo chất lượng về lý luận và thực hành, có thái độ phục vụ tốt đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trong hoạt động đào tạo, Chương trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sau khóa đào tạo đầu tiên tốt nghiệp tháng 9/2019, chương trình đào tạo được cập nhật bổ sung trên cơ sở chuẩn đầu ra Bộ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến đóng góp của các Nhà tuyển dụng và phản hồi của học sinh sinh viên. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nhằm đảm bảo cho hoạt động đánh giá, bổ sung, hoàn thiện Chương trình đào tạo đạt hiệu quả cao nhất. Hiệu quả chương trình đào tạo được đánh giá thông qua tỉ lệ học sinh - sinh viên ra trường có việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học, thu nhập của học sinh - sinh viên trong quá trình làm việc và nhận xét của Nhà tuyển dụng đối với chất lượng đào tạo của trường, Nhà trường còn tổ chức việc thu thập thêm ý kiến của cựu học sinh - sinh viên về chương trình qua đó thực hiện việc rà soát, cập nhật bổ sung chương trình đào tạo. Tuy nhiên do thời gian chưa đủ nên chưa đánh giá được tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình đào tạo của ngành Dược, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của các lớp đối tượng Dược theo từng học kì, từng năm học [2.3.01: Kế hoạch dạy học]. Chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của từng môn học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Ngành đào tạo có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành. Chương trình có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, các phần này có tỉ lệ phù hợp với từng ngành đào tạo [2.3.02: Chương trình đào tạo ngành Dược].

Trong chương trình đào tạo ngành Dược tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, ngoài thời gian học tập trên giảng đường, đi thực tập tại các bệnh viện, thực tế ở trạm y tế, công ty dược, trung tâm kiểm nghiệm, Nhà trường luôn tạo điều kiện để sinh viên có thể phát triển toàn diện. Trong đó, những buổi thảo luận về kỹ năng giao tiếp bán hàng, hướng dẫn sử dụng thuốc trong điều trị, tư vấn sử dụng thuốc thuộc nhóm OTC. Những buổi học này hoàn toàn được sinh viên chủ động báo cáo và thảo luận dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên. Để chuẩn bị báo cáo và thảo luận, sinh viên phải tự nghiên cứu kĩ các tài liệu nhằm bổ sung nguồn kiến thức cho bản thân, cũng như kỹ năng thực hành đúng quy định.

Trước khi đi thực tập ở khoa dược các bệnh viện, công ty dược, sở y tế và trung tâm kiểm nghiệm, học sinh sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng thao tác trên các thiết bị và dụng cụ ở các phòng thực hành của trường. Những vấn đề nào chưa rõ, sinh viên có thể thảo luận với nhau hoặc hỏi ý kiến giảng viên để được hướng dẫn thêm. Mặc dù chương trình học khối ngành dược rất nặng nề, đặc biệt là



phần thực hành về kỹ năng nghề, nhưng phần lớn giảng viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên, quan tâm và tạo môi trường để cho sinh viên phát triển, cũng như thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp theo hướng phát triển tính độc lập, tự giác của sinh viên.

Giảng viên giảng dạy đúng kế hoạch, đúng nội dung chương trình đã được thẩm định, phê duyệt [2.3.04: Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo], được đánh giá trong các báo cáo thanh tra, kiểm tra thường xuyên cũng như đột xuất của các phòng, ban chức năng [2.3.05: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng], [2.3.06: Báo cáo thanh tra]..

Cùng với sự phát triển của ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, ứng dụng CNTT trong giáo dục nghề nghiệp đã ngày càng trở nên phổ biến, phát triển và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực khuyến khích tính chủ động sáng tạo của học sinh sinh viên lại càng nâng cao vai trò của CNTT trong giảng dạy. Đây là một hướng mới trong giảng dạy, giảng dạy bằng CNTT có thể vận dụng được trong hầu hết môn học. Tất cả các giảng viên đều sử dụng bài giảng điện tử để có thể giới thiệu kiến thức mới bằng những tình huống sinh động với tranh ảnh minh họa phong phú, sẽ tạo thành một giáo án hiệu quả giúp học sinh say mê học tập, phát huy tính chủ động tìm hiểu và khắc sâu kiến thức bài học [2.3.07: Bài giảng điện tử]. Nhà trường sử dụng phần mềm đào tạo IU để thực hiện quản lý và thông báo điểm các học phần cho học sinh sinh viên, nhà giáo, người học có tài khoản để truy cập và tra cứu được các thông tin về CTĐT, kết quả thi, kiểm tra, học sinh sinh viên theo dõi, cập nhật điểm đánh giá của bản thân để điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp [2.3.08: Phần mềm quản lý điểm].

Trong việc tổ chức thi, Nhà trường sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm, trong đó việc ra đề thi được tổ hợp ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi của các môn học. Việc sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm giúp cho việc đánh giá được khách quan, minh bạch, không tốn nhiều nhân lực.

Tuy nhiên hiện nay Trường chưa có môn học chuyên môn ngành có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; không có các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc...;

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.4:** Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Sinh viên của Nhà trường được thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở y tế: Trạm y tế xã, phường; bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh; công ty Dược phẩm;

Trung tâm kiểm nghiệm... [2.4.01: Công văn gửi đi thực tập kèm theo nội dung và DS HSSV], [2.4.02: Hợp đồng thực hành tại các đơn vị],

Tại các cơ sở y tế, sinh viên được giảng viên do nhà trường phân công [2.4.03: Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động] và cán bộ tại cơ sở quản lý và giảng dạy, hướng dẫn các kỹ năng nghề nghiệp. Trước khi đi thực tập, HSSV được cung cấp đề cương thực hành/thực tập tại cơ sở [2.5.04: nội dung thực tập TN]. Cuối mỗi đợt học, giảng viên của nhà trường phối hợp với cán bộ y tế tại cơ sở kiểm tra đánh giá theo quy định: Thi vấn đáp có 2 cán bộ chấm thi quan sát trực tiếp học viên thực hiện kỹ thuật để chấm (bằng bảng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp [2.4.05: Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần]. Song song với đánh giá kỹ năng trực tiếp, SV viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập có đánh giá, nhận xét và xác nhận của cơ sở thực tập [2.4.06: Báo cáo Thực tập tốt nghiệp]. Kết quả đánh giá thực tập cuối khóa bao gồm cả chấm điểm kỹ thuật và báo cáo thu hoạch nhằm đánh giá tổng hợp nhiều kỹ năng của SV.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.5:** *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và văn bản hướng dẫn chuẩn hoá công tác đánh giá học viên của Bộ Y tế, Nhà trường đã ban hành các văn bản về các hình thức tổ chức thi, kiểm tra đánh giá [2.5.01: Số 98/QĐ-CĐYT về việc ban hành quy định đánh giá HSSV, ngày 9/5/2017, Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà Tĩnh].

Trường đã chú trọng đánh giá sinh viên trên cả 3 lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp.

Từ năm học 2016 - 2017, Nhà trường đã triển khai biên soạn câu hỏi thi trắc nghiệm các môn học sử dụng câu hỏi trắc nghiệm với nhiều dạng câu hỏi. Hiện tại trong chương trình cao đẳng Dược tất cả môn học đều áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính [2.5.02: Bộ câu hỏi trắc nghiệm].

Với loại câu hỏi truyền thống cải tiến, Trường quy định lượng tối thiểu 1 câu hỏi/1 tiết. Với loại câu hỏi trắc nghiệm, Trường quy định đối với đối tượng Trung cấp tối thiểu 10 test/1 tiết và đối với đối tượng Cao đẳng tối thiểu là 15 test/1 tiết. Câu hỏi được các giáo viên giảng dạy biên soạn, trưởng bộ môn phê duyệt và được nhập vào ngân hàng đề thi. Trước lúc thi Nhà trường tổ hợp ngẫu nhiên số test (câu hỏi) với nội dung và thời gian phù hợp làm đề thi hết học phần [2.5.03: Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần]. Tùy từng thời điểm, Hiệu trưởng sẽ quyết định hình thức thi của môn học.

Việc đánh giá thường xuyên và định kì do giáo viên giảng dạy trực tiếp đánh giá đảm bảo đủ số điểm kiểm tra định kì theo đúng Quyết định 98/2017/QĐ-CĐYT và các quy chế của Bộ giáo dục - Đào tạo đối với khóa tuyển sinh năm 2016 [2.5.04: Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản].

Đối với kĩ năng thực hành, Trường quy định: Thi vấn đáp có 2 giám khảo quan sát trực tiếp học viên thực hiện kĩ thuật để chấm (bằng bảng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp.

Với mỗi môn học áp dụng hai hình thức thi/kiểm tra, các môn thi trắc nghiệm kết thúc môn học, thường kiểm tra thường xuyên và định kì bằng hình thức truyền thống. Hoặc ngược lại kiểm tra định kì bằng trắc nghiệm và thi kết thúc môn học bằng truyền thống.

Về quy trình tổ chức thi/kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả Trường cũng có văn bản quy định [2.5.05: Văn bản quy định quy trình tổ chức thi] cụ thể: Các bài thi lí thuyết kết thúc học phần đều được Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng cất phách rồi giao cho các bộ môn phân công cán bộ chấm thi theo quy trình chấm 2 vòng độc lập ngay tại phòng. Sau khi chấm, bộ môn giao bài lại cho phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng ráp phách, vào điểm, tính điểm. Điểm được công bố cho học sinh sau khi thi 7-10 ngày. Từ năm học 2013-2014 Nhà trường đưa phần mềm quản lí điểm vào hoạt động, kết quả học tập của HSSV được công khai. Với hình thức thi trắc nghiệm, thi thực hành điểm được công bố ngay khi thí sinh hoàn thành bài thi của mình.

Với việc xét công nhận tốt nghiệp Nhà trường bám sát Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ đối với khóa 2016. Phôi bằng tốt nghiệp được mua tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp phát theo quy định Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT.

Với các khóa tuyển sinh năm 2017 đến nay, Nhà trường cũng đã in phôi bằng theo quy định tại Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐBXH [2.5.06: Quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng Tốt nghiệp] và chuẩn bị đầy đủ số phôi bằng, các loại sổ sách mẫu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho các khóa chuẩn bị tốt nghiệp [2.5.07: phôi bằng, sổ phát bằng]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.6:** *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Ngay từ đầu năm học, song song với việc triển khai Kế hoạch dạy học của năm học mới, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Thanh tra - Pháp chế của năm học, trong đó có các nội dung kiểm tra, phát hiện và thu thập các trường hợp vi phạm quy

định dạy học, thanh tra các kì tuyển sinh, kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc môn học, kiểm tra việc cấp phát văn bằng chứng chỉ, việc thực hiện nhiệm vụ của các khoa, bộ môn [2.6.01: Kế hoạch thanh tra]. Tùy từng thời điểm Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra [2.6.02: Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ] các nhiệm vụ dạy, học theo định kì hoặc đột xuất, qua đó để kịp thời khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong công tác dạy, học [2.6.03: Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ].

Lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lí phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của giảng viên, học sinh sinh viên tại nhà trường cũng như tại các cơ sở thực tế. Hàng tháng, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát được bộ phận thanh tra tổng hợp, làm báo cáo [2.6.04: Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng]. Kết quả kiểm tra, giám sát là một yếu tố quan trọng trong việc bình xét xếp loại lao động hàng tháng trong nhà trường [2.6.05: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]. Trên cơ sở báo cáo hàng tháng, hết năm học bộ phận thanh tra làm báo cáo năm học, tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học [2.6.06: Báo cáo thanh tra]. Từ kết quả kiểm tra giám sát của bộ phận thanh tra phối hợp với kết quả kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lí và thực hiện hoạt động dạy học [2.6.07: Báo cáo hội nghị CNVCLĐ] nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

***Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.***

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Theo quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp, đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe, trường phải bảo đảm thêm điều kiện có ít nhất 01 (một) khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp. Trường Cao đẳng Y tế được cấp mã ngành Cao đẳng Dược từ năm 2016. Đến nay, sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, Nhà trường đã biên soạn chương trình đào tạo Cao đẳng Dược liên thông từ trung cấp đang chờ thẩm định chương trình [2.7.01: QĐ thành lập ban soạn thảo chương trình đào tạo liên thông, Văn bằng 2]. Sau khi thẩm định chương trình, Trường sẽ báo cáo tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo đúng quy định của Bộ.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

***2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động***

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 3*

Chuyên ngành Cao đẳng Dược và có đội ngũ giáo viên và nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của trường.



Số GV của chuyên ngành Cao đẳng Dược đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường và đảm bảo trên 80% GV dạy được cả lý thuyết và thực hành.

GV giảng dạy các đối tượng ngành Cao đẳng Dược tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như hội giảng GV giỏi cấp trường và các cấp tỉnh, toàn quốc nhằm góp ý rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

*\*Những điểm mạnh:*

Đội ngũ giáo viên chuyên ngành Cao đẳng Dược đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Đồng thời nhiệt tình, năng động, có trách nhiệm cao trong giảng dạy, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt mục tiêu chung của Nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý bộ môn về Dược được bồi dưỡng và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn tốt, khả năng điều hành, quản lý tốt.

*\*Những tồn tại:*

Kỹ năng dạy tích hợp, thực hành đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp và các kỹ năng mềm liên quan của đội ngũ giảng viên còn hạn chế.

Khả năng sử dụng ngoại ngữ để đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy còn hạn chế

*\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Khuyến khích, động viên giảng viên tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn, và học nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 3*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 3.1:** 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhà giáo cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn [3.1.01:Danh sách trích ngang giảng viên][3.1.02:Hồ sơ quản lý nhà giáo] [3.1.03:Nhân lực bộ môn Dược]

Về trình độ chuyên môn: 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo tham gia dạy thỉnh giảng của tại trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2019, Giảng viên cơ hữu có 74 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 38 thạc sĩ và BSKCI, DSKCI, ĐĐCKI, 34 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 119 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSKCII, 52 thạc sĩ và BSKCI, 32 Đại học, 20 Cao đẳng và trung cấp)

Về trình độ ngoại ngữ: Với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn giảng viên trước đây 100% nhà giáo của trường đều đáp ứng tiêu chuẩn. Tuy nhiên so với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên thì hiện tại Nhà trường mới có 26 người tương đương 38,2% có chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên. Các nhà giáo còn lại của Nhà trường đều có các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ B, C và chưa tham gia thi lại để có chứng chỉ đạt yêu cầu vì theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì ở Tỉnh và Sở giáo dục địa phương chưa bắt buộc thi chuyển đổi.

Về trình độ Tin học: 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Về năng lực sư phạm: 100% nhà giáo đạt 9 tiêu chí về năng lực sư phạm

Về năng lực phát triển nghề nghiệp: 100% nhà giáo đạt cả 2 tiêu chí về học tập, bồi dưỡng nâng cao và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 2:** Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Theo thông tư số 07/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Hàng năm, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, kế hoạch giảng dạy của nhà trường đối với các lớp đào tạo chuyên ngành Dược. Các đơn vị đều có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi giảng viên, nhóm giảng viên phù hợp với chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu thực tiễn. Từ phân công nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm các đơn vị sẽ đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, làm cơ sở để đánh giá kết quả của năm [3.2.01: Phân công nhiệm vụ của các đơn vị] [3.2.02: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng].

Với đội ngũ Nhà giáo đầy đủ [3.2.03:Danh sách trích ngang giảng viên][3.2.04:Hồ sơ quản lí nhà giáo] [3.2.05:Nhân lực bộ môn Dược], hàng năm kế hoạch đào tạo của Nhà trường luôn thực hiện đúng tiến độ [3.2.06: Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy]. Trong năm 2019, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao và thực hiện đúng chế độ làm việc của giảng viên. Gần như 100% các giảng viên đều có giờ vượt người nhiều nhất trên 500 giờ và 03 giảng viên trẻ mặc dù mới về trường kì II cũng vượt 50 – 100 giờ [3.2.07: Bảng thống kê giờ giảng nhà giáo hàng năm], [3.2.08: Bảng thanh toán lương, giờ vượt]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 .điểm*

**Tiêu chuẩn 3.3:** *Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ vào Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Hiện tại Nhà trường được cấp giấy phép đào tạo ngành Cao đẳng Dược, đội ngũ nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình và bảo tỉ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đều đảm bảo các ngành đều, cụ thể:

Nhà trường có 74 giảng viên cơ hữu và 119 giảng viên thỉnh giảng đáp ứng đủ tỉ lệ quy đổi theo yêu cầu tối đa là 20 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên [3.3.01: Bảng thống kê tỉ lệ người học/ nhà giáo]

Trong chương trình của ngành Dược, số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu của Nhà trường đủ đảm nhận 98% số lượng các học phần và trên 80% khối lượng chương trình môn học. [3.3.02:Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận các chương trình, ngành Dược].

Tỉ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học của Trường là 40/74 tổng số giáo viên, giảng viên. Chuyên ngành Dược có giáo viên giảng dạy trình độ cao đẳng có 04 giảng viên trình độ CKI và thạc sĩ trở lên.[3.3.03:Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ quy định].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.4:** *Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường và bộ môn luôn chú ý nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường đã xây dựng quy chế đào tạo bồi dưỡng viên chức [3.4.01:Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng] trong đó quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ với các biện



pháp tương ứng mỗi đối tượng cụ thể trong đó có giảng viên chuyên ngành Dược. Nhà trường cũng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ [3.4.02:Quy chế chi tiêu nội bộ] trong đó có các chính sách khuyến khích nhà giáo học tập các chuyên ngành mũi nhọn, học NCS. Hàng năm Trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bộ môn Dược đều cử giảng viên tham gia đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao [3.4.03: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng]. Đồng thời để nâng cao tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hàng năm Nhà trường đều tổ chức hội giảng để lựa chọn các nhà giáo có bài giảng tốt, hay qua đó tạo nguồn nhà giáo giỏi tham gia các hội thi cấp quốc gia và là bài giảng mẫu để đồng nghiệp học hỏi. [3.4.04:Hồ sơ hội giảng hàng năm]

Trong học kì I, Trường tổ chức đợt khảo sát năng lực công vụ của cán bộ quản lý, chuyên viên và giảng viên theo vị trí việc làm năm học 2018 - 2019, kết quả: Đối với giải Tập thể: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba. Đối với cá nhân: 03 giải Nhất, 04 giải Nhì và 06 giải Ba. Trong học kì II, nhà trường triển khai hội thi “Thiết bị đào tạo tự làm” phục vụ cho công tác giảng dạy, Trường đã chọn được 3 mô hình thiết bị có ứng dụng cao trong giảng dạy: Mô hình hệ thống mạch, thần kinh ngoại biên; Mô hình gan; Mô hình cấu trúc da để lựa chọn tham gia Hội thi “Thiết bị đào tạo tự làm” toàn quốc [3.4.04:Hồ sơ hội giảng hàng năm]

Năm 2019, bộ môn Dược các giảng viên tham gia dự hội thi đợt khảo sát năng lực công vụ của cán bộ quản lý, chuyên viên và giảng viên theo vị trí việc làm năm học 2018 - 2019, kết quả: giảng viên trong bộ môn đều đạt yêu cầu và 01 giảng viên đạt giải Ba. Có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường có báo cáo đề cương. [3.4.04:Hồ sơ hội giảng hàng năm].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.5:** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo trong đó có các giảng viên chuyên ngành Dược. Các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đăng kí của nhà giáo, kế hoạch của bộ môn Dược và Nhà trường phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ và thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhà trường luôn quan tâm và có kế hoạch xây dựng, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý phù hợp với từng giai đoạn và năm học.

Trong năm học Trường đã có được 03 giảng viên theo học tiến sĩ, cử 05 giảng viên đi học thạc sĩ, 03 viên chức đi học lớp Trung cấp Lí luận chính trị, 02 viên chức đi học lớp Cao cấp Lí luận chính trị, đồng thời cử viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ. Để phục vụ công tác mở phòng khám, Nhà trường đã cử 04 giảng viên đi học các kĩ thuật cần thiết, hiện đang trong thời gian chờ khóa đào tạo mới.

Đầu năm học Nhà trường tổ chức 3 lớp đào tạo theo tín chỉ, biên soạn phương pháp giảng dạy tích hợp, tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện cho 68 giảng viên; 55 giảng viên tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn hướng nghiệp; Tổ chức lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm cho gần 100 cán bộ, giảng viên và nhân viên toàn trường. Ngoài ra, trường tích cực tập huấn các chương trình mới về tin học, tổ chức các lớp ngoại ngữ nâng cao năng lực tin học ngoại ngữ cho đội ngũ của Trường và bộ môn Dược đều tích cực tham gia. [3.5.01:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

Trong năm học vừa qua có 01 giảng viên là trưởng bộ môn Dược đi học lớp Trung cấp Lí luận chính trị.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.6:** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

100% giảng viên cơ hữu giảng viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn của chuyên ngành Cao Đẳng Dược đáp ứng yêu cầu.

Hàng năm Nhà giáo giảng dạy chuyên môn đều tham gia thực tập tại các Bệnh viện, trung tâm y tế, tại Công ty Dược, nhà máy sản xuất thuốc, cửa hàng thuốc .....nên luôn có điều kiện để cập nhật kiến thức, công nghệ, tổ chức quản lí sản xuất thuốc theo các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và của ngành Y - Dược nói riêng [3.6.01: Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức]. Các nhà giáo dạy dạy môn chung được tăng cường tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, phương pháp mới đáp ứng yêu cầu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp [3.6.02:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.7:** 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lí chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ trường Cao đẳng cũng như tiêu chuẩn trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường. Hiện tại, Trường có 23 cán bộ quản lí gồm Ban Giám hiệu; trưởng, phó các Khoa, Bộ môn; Trưởng, phó các Phòng, Ban chức năng và Trung tâm. Về trình độ: có 02 tiến sĩ và 19 thạc sĩ và bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ chuyên khoa cấp I trong đó có 3 người đang học Nghiên cứu sinh), 2 Cử nhân, trong đó có 05 Giảng viên chính .Về trình độ tin học, ngoại ngữ: 100% đạt tiêu chuẩn. Bộ môn có 01 Trưởng bộ môn Dược – Y học cổ truyền và 01 phó trưởng bộ môn có trình độ sau đại học đảm bảo đủ các tiêu chuẩn quản lý bộ môn [3.7.01: Hồ sơ cán bộ quản lí];

Tính đến tháng 10 năm 2019 bộ môn có: 16 giảng viên, giáo viên cơ hữu, Trong đó có 01 Tiến sĩ chuyên ngành y học cổ truyền, 01 Thạc sĩ Y học cổ truyền, 01 thạc sĩ Dược học, 02 Dược sĩ chuyên khoa I, 09 dược sĩ đại học trong đó 01 giảng viên đang

học lên thạc sĩ, 02 Bác sĩ Y học cổ truyền. [3.7.02: Danh sách trích ngang chuyên viên, nhân viên]. Tất cả đều có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Hàng năm, Nhà trường đều tạo điều kiện cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng định kỳ để nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời cập nhật kiến mới đáp ứng yêu cầu xử lý nhiệm vụ được giao.[3.7.03: Hồ sơ bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên hàng năm]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.8:** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định*

Trong năm năm qua, đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên của Nhà trường luôn thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được xếp loại viên chức và đảng viên cuối năm là hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [3.8.01: Hồ sơ đánh giá CC,VC].

Kết quả Thi đua khen thưởng năm học 2018 - 2019: [3.8.01: Hồ sơ đánh giá CC,VC]. [3.8.02: Tổng hợp kết quả Thi đua - khen thưởng hàng năm ].

+ Kết quả đánh giá các cá nhân và tập thể như sau: 12 cá nhân và 06 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 52 cá nhân và 06 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. 01 cá nhân hoàn thành nhiệm vụ. 01 cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

+ Danh hiệu thi đua:

Tập thể Nhà trường được các đơn vị trong Khối Thi đua các trường ĐH, CĐ tôn vinh xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đề nghị Tặng Huân chương Lao động Hạng II.

01 Tập thể được tặng Danh hiệu “Lao động xuất sắc”

09 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

12 tập thể và 63 cá nhân đạt “Lao động tiên tiến”

+ Hình thức khen thưởng

02 tập thể và 03 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

04 tập thể và 20 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng.

01 tập thể và 01 cá nhân được tặng Giấy khen đột xuất của Hiệu trưởng.

- Ngoài ra, xét thành tích và tiêu chuẩn của các cá nhân và tập thể trong năm học, Nhà trường đã đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” cho 01 cá nhân; tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể và 02 cá nhân. Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” cho 02 cá nhân.

- Nhà trường giới thiệu 02 tập thể và 01 cá nhân tiêu biểu, đạt được nhiều thành tích cao từ năm 2015 đến năm 2019, có khả năng nhân rộng trong toàn trường, đăng kí điển hình tiên tiến năm 2019, 2020 với số lượng là: 04 tập thể, 04 cán bộ quản lý, 09 giảng viên và 03 chuyên viên..

Đối với bộ môn Dược 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao, trong đó có 04 giấy khen của Hiệu trưởng [3.8.02: Tổng hợp kết quả Thi đua - khen thưởng hàng năm ].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

#### **2.2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình.**

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được nâng cấp từ Trường Trung cấp Y tế năm 2006 thời gian qua Trường đã đào tạo được hàng nghìn học sinh, sinh viên tốt nghiệp về công tác tại các đơn vị trong nước và xuất khẩu lao động đạt các tiêu chí về năng lực cán bộ Y tế. Xác định được vai trò nòng cốt của chất lượng đào tạo là chương trình, giáo trình phải phù hợp có ý nghĩa thực tiễn. Nhà trường đã bám sát nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã triển khai kịp thời, xây dựng chương trình, giáo trình cụ thể đầy đủ kịp thời cho năm học mới 2018-2019. Kết quả cho đến nay khi bước vào năm học mới Nhà trường đã có đầy đủ chương trình, giáo trình phục vụ cho các mã ngành đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đề ra cho công tác đào tạo. Trong đó có chương trình đào tạo Cao đẳng Dược. Có thể nói, chương trình, giáo trình của Bộ môn được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Dược cũng như phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động Dược. Theo chu kì, các chương trình và giáo trình của Bộ môn đều được điều chỉnh, bổ sung để cho phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu của xã hội cũng như sự phát triển của khoa học kỹ thuật của ngành Dược mà Trường đào tạo.

*\* Những điểm mạnh*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có một đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ đạt chuẩn và có nhiều kinh nghiệm nên thuận lợi cho việc xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo. Chương trình và giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo Dược đều được xây dựng đầy đủ, chi tiết có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chương trình đào tạo được xây dựng và rà soát, điều chỉnh cập nhật kiến thức mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn góp phần cho việc khẳng định chất lượng đầu ra cho sinh viên Dược của Nhà trường đã được các đơn vị sử dụng lao động thừa nhận.

Giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo cao đẳng Dược đều được xây dựng đầy đủ và được hiệu chỉnh hàng năm. Để đảm bảo được chất lượng của nguồn tri thức cho mỗi cuốn giáo trình đòi hỏi rất nhiều yếu tố, trong đó việc sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực là yếu tố cần thiết. Về cơ bản tiến độ biên soạn giáo trình của bộ môn cũng đã có sự cố gắng và nỗ lực kịp tiến độ khi chương trình có sự thay đổi.

*\* Những tồn tại:*

Hiện nay cán bộ, giảng viên một số môn học chuyên ngành Dược còn thiếu, chỉ có một đến hai giảng viên cùng môn học nên khó khăn trong xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của bộ môn nói riêng, Nhà trường nói chung; Giáo trình biên soạn đang ở mức lưu hành nội bộ.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình chuyên ngành Dược theo chu kỳ; Lập kế hoạch định kỳ lấy ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và các đơn vị sử dụng lao động để bổ sung và điều chỉnh chương trình, giáo trình cho phù hợp với thực tiễn;

Trong công tác xây dựng, thẩm định chương trình, Bộ môn và Trường sẽ mời các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng và thẩm định .

Năm 2019 Nhà trường đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung thêm 01 thạc sĩ Dược để bổ sung cho số cán bộ, giảng viên còn thiếu. Trong những năm tới Nhà trường còn có kế hoạch đệ trình xin bổ sung thêm biên chế để đáp ứng yêu cầu về nhân lực cho công tác đào tạo và sẽ chú trọng hơn nữa công tác chỉnh sửa chương trình và giáo trình đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 4*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>24</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

**Tiêu chuẩn 4.1:** Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và



xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.1.01: QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau bộ môn Dược - YHCT triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nỗ lực của các giảng viên bộ môn, chương trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.1.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.1.03: BB thẩm định CT], sau khi bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình [4.1.04: BB họp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả chương trình đào tạo cao đẳng Dược đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.1.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và các chương trình đào tạo Dược sĩ được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.1.06: QĐ Ban hành CT Dược CĐ];

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.2:** Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc xây dựng chương trình đào tạo cao đẳng Dược, Nhà trường đã kết hợp với đơn vị sử dụng lao động để xây dựng chương trình đào tạo, có các cán bộ ngoài trường, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng, biên soạn chương trình: Theo quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, trường tiến hành thu thập ý kiến của các cán bộ ngoài trường, các chuyên gia đơn vị sử dụng lao động (ở các bệnh viện, công ty Dược, Trung tâm Kiểm nghiệm...) tham gia xây dựng, biên soạn chương trình bằng cách mời các chuyên gia cho ý kiến phản biện tại các buổi họp xây dựng chương trình tại Trường [4.2.01: QĐ Thành lập ban XD]; [4.2.02: Ý kiến đơn vị SDLĐ]

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề Dược sĩ đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.3:** Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo học sinh sinh viên Dược đã được thiết kế để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học, từng ngành và trình độ đào tạo Cao đẳng. Các chương trình thể hiện được tính đặc thù nghề Dược và đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể các chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Dược sĩ cao Cao đẳng [4.3.01: QĐ Ban hành CTr DSCĐ]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.4:** Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để công tác đào tạo có chất lượng tốt Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc soạn thảo giáo trình được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo Dược được thể hiện qua giáo trình môn học của các đối tượng và giáo trình đã được thông qua hội đồng thẩm định trước khi đưa vào sử dụng, hầu hết các giáo trình được thông qua tổ bộ môn, một số giáo trình thông qua hội đồng thẩm định của Trường [4.4.01: BB thẩm định GTr].

Trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo Cao đẳng Dược, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các môn học.

Trường có quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình; [4.4.02: DS thống kê GTr các đối tượng]; [4.4.03: QĐ phê duyệt GTr hệ CQ DSCĐ], [4.4.04: QĐ phê duyệt GTr hệ LT DSCĐ].

Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo, [4.4.05: GTr các đối tượng DSCĐ].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.5:** Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay trường có các mã ngành đào tạo Cao đẳng Dược của Trường đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký giáo dục nghề nghiệp.

Các chương trình đào tạo đã được Nhà trường phê duyệt, ban hành bao gồm: 03 chương trình đào tạo cho hệ Cao đẳng là Chương trình đào tạo Dược sĩ Cao đẳng chính quy. Các chương trình dược sĩ cao đẳng liên thông chính quy, dược sĩ cao đẳng liên thông không chính quy đang trong quá trình thẩm định và xin giấy phép của bộ: [4.5.01: chương trình đào tạo DSCĐCQ]; [4.5.02: chương trình đào tạo DSCĐLTTCQ]; [4.5.03: chương trình đào tạo DSCĐLTTC];

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*



**Tiêu chuẩn 4.6:** Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Một chương trình đào tạo hiệu quả là chương trình giúp Sinh viên ứng dụng được vào thực tiễn nhiều nhất có thể. Muốn vậy, chương trình đó phải đảm bảo đúng quy chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học, cái họ sẽ đạt được sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá kết quả học tập cũng phải logic, đúng chuẩn và phù hợp. Với mục tiêu này Nhà trường đã ra Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo cho đối tượng Cao đẳng Dược[4.6.01: Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT].

Để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao và đáp ứng nhu cầu xã hội, trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học và trình độ đào tạo. Chương trình thể hiện được tính đặc thù của ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể ban hành Chương trình chi tiết các mô-đun, môn học [4.6.02: Chương trình chi tiết MĐ/MH]

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cả phía nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, sinh viên tốt nghiệp - người trực tiếp sử dụng giáo trình về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá là hoạt động vô cùng quan trọng. Nhờ vào kết quả khảo sát, nhà trường bộ môn và giáo viên sẽ có đường hướng để thay đổi chương trình, giáo trình, phương pháp đánh giá phù hợp với sinh viên hơn và đảm bảo sinh viên đạt các chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm Trường đã thực hiện lấy ý kiến của người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo được thể hiện rõ trong Phiếu khảo sát ý kiến của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp, thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá... [4.6.03: Phiếu khảo sát ý kiến của HSSV], [4.6.04: Phiếu khảo sát ý kiến của NG].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.7:** Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi thay đổi chương trình đào tạo Nhà trường đã lấy ý kiến của của đơn vị sử dụng lao động và của người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình đào tạo của Trường để điều chỉnh chương trình phù hợp, đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động và

đảm bảo tính thực tiễn. [4.7.01: Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động]; [4.7.02: Ý kiến của người tốt nghiệp]

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã chú trọng về chất lượng đầu ra phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường đã chuyển đổi một số môn học như ngoại ngữ, một số môn học khoa học cơ bản đối với lưu học sinh, sinh viên nước bạn Lào nhằm giúp đỡ các em có thêm thời gian trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề Dược một cách tốt nhất [4.7.03: QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.8:** Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường, bộ môn đã căn cứ vào chương trình của bậc học thấp hơn và cao hơn để đảm bảo các môn học phù hợp sau này sinh viên có thể học liên thông lên các bậc học khác. [4.8.01: chương trình đào tạo DSCĐCQ]; [4.8.02: chương trình đào tạo DSCĐLTCQ]

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.9:** Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã chú trọng và từng bước triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, đặc biệt là đổi mới chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập. Hiện nay trong ngành đào tạo cao đẳng Dược, các môn học chung một số môn trường sử dụng giáo trình của bộ ban hành, các môn học cơ sở, môn học chuyên môn, trường tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy đáp ứng các mục tiêu của môn học, mô đun theo chương trình đào tạo cao đẳng Dược của trường đã ban hành.

Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp.

Có danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của chương trình đào tạo cao đẳng Dược của giáo dục nghề nghiệp (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp và chương trình đào tạo khác chưa có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đang được giảng dạy), trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành.

Có bản in các giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo cao đẳng Dược.

Toàn bộ chương trình dạy Cao đẳng Dược của trường theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đều đã được Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định phê duyệt và ban hành theo đúng thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội về Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo. Trường có xây dựng quy định việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình Cao đẳng Dược theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Đối với chương trình Cao đẳng Dược đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo kèm chương trình chi tiết các môn học, 100% các môn học đều có giáo trình, tập bài giảng để giảng dạy chuyên ngành Dược [4.9.01: QĐ Ban hành CT Dược CĐ]; [4.9.02: QĐ Ban hành Dược sĩ TC];

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.10:** 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.10.01: QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó bộ môn đã triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nỗ lực của các giảng viên, chương trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.10.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu bộ môn Dược - YHCT chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.10.3: BB thẩm định CT], sau bộ môn chỉnh sửa, Hội đồng họp và ban hành chương trình [4.10.4: BB họp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.10.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] trong đó chương trình đào tạo Cao đẳng Dược được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.10.06: QĐ Ban hành CT Dược CĐ]; [4.10.07: QĐ Ban hành Dược sĩ TC];

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.11:** Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Phương pháp dạy học tích cực được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác đào tạo. phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục , dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. “Tích cực” trong PPDH –

tích cực được dùng với tức là *hoạt động, chủ động*, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa , tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết vào phát huy tính tích cực của người học, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động và đặc biệt giáo trình giảng dạy phải cập nhật những nội dung mới, phù hợp với thực tế, phần tự lượng giá phải đưa ra được những câu hỏi, những bài tập hay để kích thích sinh viên tìm tòi, sáng tạo, tránh những câu hỏi chỉ yêu cầu sinh viên học thuộc lòng

Việc soạn thảo giáo trình đào tạo được chỉ đạo xây dựng các nội dung tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực được thể hiện rõ trong quy định giáo án của giảng viên [4.11.01: Kế hoạch bài giảng].

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.12:** Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn Dược nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo [4.12.01: Tham khảo chương trình Đào tạo trường Cao đẳng Dược Hải Dương]. Ngoài ra nội dung giảng dạy cũng như giáo trình bộ môn cũng tham khảo với các cơ sở Đào tạo Dược uy tín như trường Đại học Dược Hà Nội, Y Dược Huế, Y Dược Hồ Chí Minh, Cao đẳng Dược Hải Dương.

*\*Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

#### **2.2.5. Tiêu chí 5- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:*

Hiện nay Bộ môn Dược – Y học cổ truyền đang sử dụng 2 cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất: 76.800 m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng 49.800 m<sup>2</sup>. Có kết cấu tổng thể như sau:

+ Khu Hành chính, Hiệu bộ, học tập:	9.000 m <sup>2</sup>
+ Khu giảng đường:	2.750 m <sup>2</sup>
+ Khu dạy thực hành:	13.000 m <sup>2</sup>
+ Khu thực hành tiền lâm sàng:	680 m <sup>2</sup>
+ Khu hội trường:	830 m <sup>2</sup>
+ Khu ký túc xá:	11.400 m <sup>2</sup> (gồm 3 nhà 5 tầng)
+ Khu thể dục thể thao:	10.000 m <sup>2</sup>
+ Khu nhà xe sinh viên và CB giáo viên:	400 m <sup>2</sup>
+ Khu làm việc các phòng ban và KTX:	696 m <sup>2</sup>

+ Khu nhà đa chức năng: 600 m<sup>2</sup>  
 + Nhà Căng tin 500 m<sup>2</sup>  
 + Diện tích còn lại là đường nội bộ, sân, cây cảnh và các công trình phụ khác.

Hiện nay trường đã được UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng và Trung cấp Dựợc. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho đợc thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo.

Dựa vào quy mô đào tạo hằng năm các khoa và bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Thư viện của Nhà Trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Trong thư viện có phòng đọc sách và tra cứu tài liệu. Nhà trường đang từng bước xây dựng thư viện điện tử.

*\* Những điểm mạnh*

Trường nằm ở vị trí trung tâm thành phố, gần các bệnh viện thực hành với tổng diện tích đất 02 cơ sở là: 76.800 m<sup>2</sup>, tổng diện tích quy hoạch xây dựng 49.800 m<sup>2</sup> có đầy đủ các phòng học lí thuyết và thực hành. Đường nội bộ đã bê tông hóa, sân trường lát gạch, hệ thống thoát nước đảm bảo không bị ngập úng trong mùa mưa lũ, khuôn viên bao phủ cây xanh đảm bảo môi trường không khí trong lành. Hiện nay trường đã đợc UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành trong đó sẽ có riêng khu thực hành của bộ môn Dựợc. Những điểm mạnh trên cũng là điểm mạnh của cơ sở đào tạo chuyên ngành Dựợc.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng Dựợc. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho đợc thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo

Dựa vào quy mô đào tạo hằng năm các bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Thư viện của Nhà trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Tổng số đầu sách, tài liệu tham khảo theo chuyên ngành của thư viện là 600/8 chuyên ngành. Tỷ lệ đầu sách cho 1 ngành đào tạo của trường nằm trong mức 1 của tiêu chí là từ 60-105 đầu sách/ngành. Hiện tại thư viện có hơn 10.000 đầu sách và tư liệu chuyên ngành, có khoảng 35 loại báo và tạp chí. Có mạng wifi phủ kín toàn trường thuận tiện cho học sinh, sinh viên sử dụng tra cứu tài liệu và học tập

*\* Những tồn tại*



Ví trí Cơ sở mới một số hạng mục chưa xây dựng như: Nhà học 2C, 2D, Bệnh viện thực hành, Trung tâm đa năng, khu nhà thực hành Dược cũng chưa được xây dựng nên các học phần thực hành Dược đang phải học ở cơ sở cũ cách cơ sở chính khoảng 2km bất tiện cho việc di chuyển của sinh viên. Nhất là các sinh viên phải ở ký túc xá trường mới. Cơ sở cũ theo dự kiến sau 05 năm sẽ bàn giao lại cho ủy ban nhân dân tỉnh nên gây ra hạn chế trong việc đầu tư xây mới, duy tu cơ sở vật chất có sẵn. Chính vì vậy ở cơ sở cũ nói chung và các phòng hành Dược nói riêng đã xuống cấp so với cơ sở mới.

Các trang thiết bị hiện đại còn ít, cơ sở cũ dùng làm các phòng thực hành Dược đã xuống cấp. tuy được sửa chữa hàng năm nhưng vẫn chưa khắc phục được nhiều. Mặt khác hiện nay chưa có quy định về danh mục thiết bị tối thiểu của ngành Dược ( Mới chỉ có quy định danh mục thiết bị tối thiểu của ngành kỹ thuật Dược) nên cũng khiến bộ môn khó khăn trong việc xây dựng dự trù trang thiết bị hàng năm.

Chưa có thư viện điện tử, chưa có nhân viên chuyên trách Thư viện. Hệ thống máy tính nối mạng chủ yếu để sử dụng cho thực hành tin học, thi trắc nghiệm chưa có phòng máy riêng của thư viện.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Sớm thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II để chuyển hoàn toàn về cơ sở mới, tiến hành xây dựng các nhà học lí thuyết và thực hành đặc biệt là các phòng học thực tập hiện đại, xây dựng phòng khám bệnh và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường trồng nhiều cây xanh ở cơ sở mới.

Mua sắm các trang thiết bị hiện đại.

Tăng cường đầu tư nhân lực và vật lực vào hệ thống Thư viện điện tử.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 5*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>12</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	0
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 5.1:** Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hệ thống hạ tầng kĩ thuật của Nhà trường được thiết kế xây dựng trong khuôn viên với tổng diện tích đất là 7 ha ở trung tâm Thành phố nên đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành. Trong đó Nhà hành chính - Hiệu bộ, Nhà học lí thuyết, Nhà thực hành, khu kí túc xá, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 2. Nhà căn tin sinh viên, hội trường và nhà xe xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 3. [5.1.01: QĐ quyền sử dụng đất]. [5.1.02: Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể]

Có đường dây trung hạ thế 3 pha 22/0,4 KV và trạm biến áp 320 KVA riêng đáp ứng công suất tiêu thụ điện cho các hoạt động, có thiết kế lắp đặt đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng và vận hành thiết bị. [5.1.03: HĐ với điện lực Thành phố]

Hệ thống cấp nước đảm bảo sinh hoạt theo nguồn nước máy trong đó nước uống được lắp đặt qua hệ thống lọc và nước tưới cây xanh trong khuôn viên đất lấy theo nguồn nước khoáng trên đất đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Hệ thống thoát nước từ các công trình có đường cống dẫn đến nơi thoát nước chung của Thành phố. [5.1.04:HĐ với Nhà máy nước]

Hện nay, Bộ môn Dược – Y học cổ truyền về cơ sở vật chất sử dụng như sau:

+ Khu học lý thuyết: Học chung với các phòng học của trường bao gồm Trường hiện có 40 phòng học lý thuyết với tổng diện tích là 2450m<sup>2</sup>, 4 phòng học có trên 300 chỗ ngồi, 36 phòng học chứa 50 chỗ ngồi . [5.1.05. Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kĩ thuật]. Phòng dạy/học lý thuyết được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại máy chiếu Projecter, Micro, một số phòng được trang bị máy điều hòa và cũng đáp ứng cơ bản các yêu cầu về diện tích, ánh sáng. ... Bình quân diện tích học tập lí thuyết hiện nay cho mỗi HSSV là 1.2m<sup>2</sup> /HSSV.

Trường hiện có 46 máy Projector, 5 máy chiếu qua đầu, 1 máy Slide, 1 máy chiếu vật thể. Đảm bảo các phòng học đều có máy chiếu phục vụ giảng dạy. Hàng năm trường đầu tư kinh phí cho việc sửa chữa mua sắm trang thiết bị mới cho các phòng thực hành và lý thuyết, trung bình mỗi năm khoảng 400 - 500 triệu đồng. . [5.1.06: Hợp đồng mua sắm trang thiết bị]

+ Khu làm việc của Bộ môn: 50m<sup>2</sup> được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc, bao gồm máy tính, máy in.

+ Khu học thực hành: Hệ thống phòng học thực hành gồm 8 phòng với tổng diện tích 560 m<sup>2</sup> mỗi phòng học có diện tích khoảng 50 m<sup>2</sup> cụ thể như sau

1. Phòng thực hành Bào chế
2. Phòng thực hành Kiểm nghiệm
3. Phòng thực hành Hóa vô cơ – hóa hữu cơ
4. Phòng thực hành Bào chế thuốc theo y học cổ truyền
5. Phòng thực hành Dược liệu
6. Phòng thực hành Hóa phân tích
7. Phòng thực hành Hóa dược – Dược lý – Quầy thuốc
8. Phòng thực hành Y học cổ truyền

Các phòng thực hành có đầy đủ các thiết bị, hóa chất, dược liệu cho dạy/học của ngành dược và y học cổ truyền. Các phòng thực hành Bào chế, Hóa dược – Dược lý – Quầy thuốc, Dược liệu, Kiểm nghiệm, Hóa vô cơ – hóa hữu cơ còn được trang bị máy chiếu Projector để phục vụ giảng dạy thực hành. [5.1.07: Danh mục trang thiết bị phòng thực hành dược]

+ Có 03 phòng kho với tổng diện tích 180 m<sup>2</sup> bao gồm: 01 kho hóa chất, 1 kho dụng cụ và 01 kho các thiết bị điện tử, hiện đại, trong kho có đầy đủ giá kệ, các thiết bị để bảo quản, các kho đều đặt ở khu vực gần phòng thực hành, thuận lợi cho việc sử dụng.

+ Vườn Thực vật – Dược liệu: 150 m<sup>2</sup> với gần 100 loại cây thuốc thường dùng phục vụ cho việc giảng dạy một cách trực quan.

+ Ba phòng thực hành vi sinh, huyết học, mô phôi với tổng diện tích 240 m<sup>2</sup> được trang bị nhiều thiết bị như kính hiển vi điện tử, máy xét nghiệm máu, nước tiểu.

+ Phòng thực hành tin học và ngoại ngữ sử dụng chung với nhà trường, trong đó có 1 phòng thực hành ngữ âm cho giảng dạy, thực tập ngoại ngữ có diện tích 70m<sup>2</sup>, có 30 thiết bị chuyên dùng luyện nghe nói thực tập ngữ âm dành cho HSSV, có máy tính, máy chiếu đa năng và thiết bị nghe nhìn; 3 phòng thực hành tin học 210m<sup>2</sup> có 140 máy tính được nối mạng Internet. [ 5.1.08: Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược ]. [5.1.09: Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm 2019 ]

Các phòng thực hành đều có nội quy, có hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, công suất sử dụng khai thác tối đa .

+ Thư viện: Sử dụng thư viện chung của Trường, diện tích 80 m<sup>2</sup>

+ Thể thao: Dùng chung khu thể thao của Trường, diện tích 1.000 m<sup>2</sup>

+ Ký túc xá: Sử dụng ký túc xá chung của Trường (Tổng diện tích 7.209 m<sup>2</sup>; 130 phòng ở với hơn 1.000 chỗ)

+ Nhà ăn: Sử dụng nhà ăn tập thể chung của Trường (Tổng diện tích 500 m<sup>2</sup>)

+ Y tế: Sử dụng trạm y tế chung của Trường (tổng diện tích 150 m<sup>2</sup>)

[5.1.02: Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể]

*\*Điểm tự đánh giá: 02*

**Tiêu chuẩn 5.2:** Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Về cơ bản phục vụ cho việc học thực hành ngành Dược nhà trường có 267 loại trang bị và dụng cụ, trong đó có 117 loại trang thiết bị và dụng cụ ở các phòng thực hành riêng của Dược theo danh mục quy định của các mã ngành đào tạo.. Còn lại là các trang thiết bị ở các môn y học cơ sở như giải phẫu, vi sinh... [5.2.01: Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược], [5.2.02: Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành].

Nhìn chung đảm bảo về chất lượng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các ngành Dược. Mặt khác, hiện nay chưa có quy định về danh mục thiết bị tối thiểu của ngành Dược (Mới chỉ có quy định danh mục thiết bị tối thiểu của ngành kỹ thuật Dược) nên cũng khiến bộ môn khó khăn trong việc xây dựng dự trù trang thiết bị hàng năm. Tuy nhiên, về cơ bản so với dự thảo trang thiết bị tối thiểu ngành Dược thì nhà trường đã đảm bảo chủng loại trang thiết bị phục vụ đào tạo ngành Dược, một số trang thiết bị hiện đại, đắt tiền nhà trường chưa kịp đầu tư, bổ sung khi có quy định chính thức sẽ mua sắm bổ sung đầy đủ. Nhà trường cũng đã chủ động liên kết, phối hợp với trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm Hà Tĩnh và công ty dược phẩm Hà Tĩnh là những cơ sở có các dụng cụ thiết bị này để đảm bảo phục vụ việc học tập của sinh viên một cách đầy đủ. [5.2.03: Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập tại công ty cổ phần Dược]. [5.2.04: Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập trung tâm kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm Hà Tĩnh.]

Hàng năm nhà trường đều có đợt kiểm tra thanh lý các trang thiết bị bị hư hỏng để có thể nhanh chóng bổ sung thêm đảm bảo phục vụ tốt nhất cho giảng dạy và học tập. [5.2.05: BB kiểm kê tài sản hàng năm]. [5.2.06: Dự trù mua sắm trang thiết bị]. [5.2.07: Hợp đồng mua sắm trang thiết bị]

*\*Điểm tự đánh giá: 02*

**Tiêu chuẩn 5.3:** *Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Về cơ bản số lượng trang thiết bị, dụng cụ đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo và đáp ứng theo danh mục các trang thiết bị đăng ký khi mở mã ngành đào tạo. [5.3.01: Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược] [5.3.02: Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành]. Hàng năm sẽ có dự trù và được mua sắm bù lại những trang thiết bị đã hư hỏng, đảm bảo đủ số lượng giảng dạy và học tập. [5.3.03: BB kiểm kê tài sản hàng năm]. [5.3.04: Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược – YHCT năm 2018]. [5.3.05: Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược – YHCT.]

Số lượng sinh viên mỗi tổ thực hành tại các phòng đảm bảo có đủ dụng cụ, trang thiết bị để tất cả sinh viên đều có thể thực hành, các lớp có sĩ số lớn đều chia tổ thực hành đảm bảo mỗi tổ thực hành không quá 18 HSSV. Việc lên lịch học, thời khóa biểu cũng hợp lý nhằm đảm bảo không có sự chồng chéo khi sử dụng các phòng thực hành. [5.3.06: Danh sách sinh viên các lớp 2018 – 2019]. [5.3.07: Thời khóa biểu năm học 2018 -2019].

*\*Điểm tự đánh giá: 02*

**Tiêu chuẩn 5.4:** *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bộ môn có 03 kho lưu trữ : 01 Kho hóa chất và 01 kho dụng cụ, 01 kho thiết bị với diện tích khoảng 180 m<sup>2</sup>, bảo quản các hóa chất, trang thiết bị và dụng cụ. Các kho đều được bố trí gần các phòng thực hành và có người chuyên trách riêng đảm bảo việc sử dụng tốt nhất [5.4.01: Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật]. Các kho đều được trang bị các thiết bị để đảm bảo điều kiện bảo quản tốt nhất: Quạt, điều hòa hút ẩm ... Các kho chứa trang thiết bị, dụng cụ được sắp xếp hợp lý theo nhóm hóa chất dụng cụ và bố trí ở gần các phòng thực hành của các khoa và bộ môn nên rất thuận tiện cho việc chuẩn bị và đưa dụng cụ đến các phòng dạy thực hành [5.4.02: Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Dược].

Bộ môn quản lý trực tiếp các thiết bị dạy học, đảm bảo về số lượng, khả năng hoạt động của các thiết bị [5.4.03: Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành]. Các thiết bị khi giao nhận đều có lưu lại hồ sơ về nguồn gốc, nơi sản xuất, năm sản xuất, quy trình vận hành. Các trang thiết bị dụng cụ ở các phòng thực hành đều được lắp đặt, sắp xếp hợp lý, có hướng dẫn sử dụng dán nơi lắp đặt. [ 5.4.03: Sơ đồ các phòng thực hành - Bộ môn Dược - YHCT] . [ 5.4.05: Hồ sơ quản lý thiết bị - Bộ môn Dược YHCT].

Các buổi hướng dẫn thực hành học sinh sinh viên được chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm không quá 18 học sinh sinh viên, trang thiết bị và dụng cụ thực hành các buổi có sổ theo dõi bản giao nhận dụng cụ trước buổi thực hành và kết thúc buổi thực hành. Sau buổi thực hành, các thiết bị được vệ sinh quy định đảm bảo vệ sinh. [5.4.06: Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành]. . [ 5.4.05: Hồ sơ quản lý thiết bị - Bộ môn Dược YHCT]

Các trang thiết bị bị hư hỏng đều được thanh lý, sửa chữa và bổ sung theo dự trù hàng năm của bộ môn. Ngoài ra định kỳ bảo dưỡng và đột xuất khi có sự cố các khoa, bộ môn có báo hỏng tới phòng Hành chính - Tổ chức thẩm định và yêu cầu sửa chữa kịp thời đảm bảo đủ số lượng cho việc học tập của HSSV. [5.4.07: Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược - YHCT]. [5.4.08: Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược – YHCT]. [5.4.09: BB kiểm kê tài sản hàng năm] [5.4.10: Phiếu sửa chữa]

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.5:** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bộ môn có 03 kho lưu trữ : 01 Kho hóa chất và 01 kho dụng cụ, 01 kho thiết bị với diện tích khoảng 180 m<sup>2</sup>, bảo quản các hóa chất, trang thiết bị và dụng cụ. Các kho đều được bố trí gần các phòng thực hành và có người chuyên trách riêng đảm bảo việc sử dụng tốt nhất [5.5.01: Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật]. Các kho đều được trang bị các thiết bị để đảm bảo điều kiện bảo quản tốt nhất: Quạt, điều hòa hút



âm ... Các kho chứa trang thiết bị, dụng cụ được sắp xếp hợp lý theo nhóm hóa chất dụng cụ và bố trí ở gần các phòng thực hành của các khoa và bộ môn nên rất thuận tiện cho việc chuẩn bị và đưa dụng cụ đến các phòng dạy thực hành [5.5.02: Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Dược].

Vào đầu mỗi năm học, các đơn vị trong toàn Trường thực hiện dự trù mua sắm vật tư dạy học cho đơn vị mình dựa trên cơ sở số lượng học sinh sinh viên tuyển sinh. Trong bản dự trù luôn có yêu cầu số lượng tồn kho để từ đó Lãnh đạo Trường hợp với các Trường đơn vị, thống nhất quy định mức tiêu hao vật tư trong năm. [5.5.03: Dự trù bộ môn Dược – YHCT năm học 2018 -2019, 2019 - 2020].

Để quản lý đảm bảo đủ vật tư, hóa chất cho việc học cũng như tránh lãng phí, nhà trường đã chỉ đạo bộ môn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật ngành Dược để có cơ sở cho việc dự trù. [5.5.04: Báo cáo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành Dược].

Trước khi dự trù vật tư, hóa chất cho năm học mới, nhà trường tiến hành các đợt kiểm tra ngẫu nhiên, đột xuất các trang thiết bị, hóa chất, vật tư tồn kho, từ đó so sánh với bản dự trù để kiểm tra sự hợp lý [5.5.05: BB kiểm kê tài sản hàng năm]

Tất cả vật tư tiêu hao khi giao nhận đều có hồ sơ sổ sách rõ ràng. Từ việc nhận, lưu trữ ở kho. Từ kho về các phòng thực hành. Từ phòng thực hành bàn giao lại cho sinh viên Do vậy số lượng vật tư tiêu hao đều thể hiện được rõ ràng. [ 5.5.07: Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành]

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.6:** Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Sinh viên Dược hiện nay đang sử dụng chung thư viện của nhà trường. Thư viện được bố trí ở vị trí thuận lợi, yên tĩnh, có diện tích 80m<sup>2</sup>, [5.6.01: Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể] Thư viện của Nhà trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Tổng số đầu sách, tài liệu tham khảo theo chuyên ngành của thư viện là 600/8 chuyên ngành. Tỷ lệ đầu sách cho 1 ngành đào tạo của trường nằm trong mức 1 của tiêu chí là từ 60-105 đầu sách/ngành. Hiện tại thư viện có hơn 10.000 đầu sách và tư liệu chuyên ngành, có khoảng 35 loại báo và tạp chí. Có mạng wifi phủ kín toàn trường thuận tiện cho học sinh, sinh viên sử dụng tra cứu tài liệu và học tập. Ngoài các giáo trình phục vụ việc học, thư viện còn có các tài liệu tham khảo ở các trường bạn, của các chuyên gia, và các tài liệu nước ngoài. [5.6.02: Danh mục sách tham khảo], [5.6.03: Danh mục giáo trình]. Ngoài ra, hàng tháng theo định kỳ thư viện còn đăng ký mua, bổ sung các tạp chí tài liệu chuyên khoa để cập nhật các nghiên cứu, kiến thức mới. [5.6.04: Danh

mục sách báo, tạp chí]. Các đầu sách được sắp xếp khoa học để tra cứu tìm kiếm, có 01 phòng đọc 50 chỗ ngồi đã cơ bản đáp ứng nhu cầu ngồi đọc sách của học sinh sinh viên. Tuy nhiên hiện nay nhà trường vẫn chưa có hệ thống thư viện điện tử. Trong năm tới đây nhà trường sẽ tích hợp thư viện điện tử dần vào trang mạng của nhà trường và hệ hống phần mềm quản lý đào tạo của nhà trường. Các giáo trình chuyên ngành dược cũng chưa được thẩm định, nhà trường đã có kế hoạch thẩm định vào năm học 2019 - 2020

*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.7:** *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có Thư viện điện tử với 24 máy tính nối mạng nội bộ. [5.7.01: Danh mục trang thiết bị của thư viện]. Thư viện mở cửa theo giờ hành chính các ngày trong tuần thứ 2 đến thứ 7. Trong thời gian ôn thi, thư viện mở cửa cả ngoài giờ hành chính, thứ 7 và chủ nhật nhằm đáp ứng nhu cầu ôn tập của sinh viên. [5.7.02: Quy định thời gian làm việc của thư viện]. [5.7.03: Nội quy của thư viện]. Tuy nhiên số lượng máy tính quá ít so với số lượng học sinh sinh viên hơn 2500 em mặt khác chưa có nhân viên Thư viện chuyên trách nên việc đưa giáo trình dạy học, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa kịp thời nên chưa phục vụ hiệu quả tốt cho hoạt động đào tạo.

*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.8:** *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện tại nhà trường chưa có phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế phục vụ cho ngành dược. Tuy nhiên Các phòng thực hành đa số đều có trang bị Projector để có thể đưa các hình ảnh trực quan trong quá trình sinh viên học thực hành. Ngoài ra nhà trường đã đầu tư 01 phòng thực hành tiền lâm sàng có các thiết bị và phần mềm mô phỏng hiện đại. Các sinh viên Dược cũng được học thực hành các môn học liên quan đến y như môn bệnh học ở đây. Tiến tới nhà trường sẽ tìm hiểu thêm các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế của ngành Dược để phục vụ học thực hành được tốt hơn. [5.8.01: Danh mục các thiết bị phần mềm phòng thực hành tiền lâm sàng]. [5.8.02: Hồ sơ sử dụng thiết bị phòng thực hành tiền lâm sàng]

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

### **2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học**

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:*

Trường học muốn tồn tại cần phải có người học. Một trường học muốn phát triển cần phải quan tâm toàn diện đến người học, trong đó dịch vụ phục vụ người học là rất cần thiết.

Xác định được mục đích, ý nghĩa về tổ chức dịch vụ, phục vụ người học, Trường Cao đẳng Y tế đã có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, con người để hoàn thiện tốt các tiêu chuẩn đã đề ra như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kí túc xá, phòng học, phòng thực hành, sân chơi bãi tập, căng tin...

Đảm bảo chế độ chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe, tạo mọi điều kiện học tập, rèn luyện, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, tư vấn việc làm và các điều kiện sinh hoạt khác.

Tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng tu dưỡng rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm, hăng hái tham gia các hoạt động Đảng, Đoàn thể.

*\* Những điểm mạnh:*

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ phục vụ tốt việc ăn ở, sinh hoạt, vui chơi giải trí. Giải quyết được trên 80% học sinh, sinh viên hệ Dược chính quy vào ở kí túc xá trong đó có gần 300 lưu học sinh, sinh viên Lào đang theo học ngành Dược, cảnh quan sạch đẹp, an toàn kỉ cương nề nếp được giữ vững.

Hàng năm học sinh, sinh viên Dược đều được Nhà trường tổ chức sinh hoạt tuần giáo dục công dân đầu khoá, đầu năm và cuối khoá theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội. Phổ biến các chế độ chính sách, điều kiện dự thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp, chương trình học tập từng kì, từng năm và toàn khoá để học sinh chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động trong kế hoạch học tập của mình.

Các lớp Dược đều có giảng viên trong bộ môn Dược làm giáo viên chủ nhiệm lớp. Vừa đảm bảo cả vấn đề chuyên môn và vừa đảm bảo các chính sách, quy chế đều được phổ biến sớm nhất cho sinh viên.

Công tác định hướng nghề nghiệp tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp được Nhà trường hết sức quan tâm. Trường đã thiết lập mối quan hệ với các đơn vị tuyển dụng, các trung tâm xuất khẩu lao động, các công ty Dược, các trung tâm kiểm nghiệm, các nhà thuốc, quầy thuốc. Các cơ sở y tế trong và ngoài nước, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

Hàng năm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm; đoàn Trường chủ động xây dựng chương trình kế hoạch chi tiết trình lãnh đạo Trường phê duyệt. Học sinh sinh viên được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi, hội thi các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền cầu lông; giao lưu với các lớp, các chi đoàn, các đơn vị bạn.

*\* Những điểm tồn tại:*

Do còn có sinh viên Ngoài nước học tập nên việc đáp ứng ứng cầu về theo đặc điểm văn hóa của sinh viên Lào còn khó khăn;

Hoạt động tư vấn việc làm còn chủ yếu đi lao động nước ngoài chủ yếu là tuyển dụng cho đối tượng điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ còn đối với đối tượng Dược các

công ty tuyển dụng không có nhiều nhu cầu. Hoạt động tư vấn việc làm trong nước chưa được chú trọng còn lệ thuộc vào việc tuyển dụng viên chức Nhà nước.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Căng tin, nhà ăn, hệ thống điện nước, mạng trong thời gian tới phải tập trung đầu tư, phấn đấu cuối năm 2018 cơ bản khắc phục được những tồn tại trên.

Tiếp tục đẩy mạnh các điểm mạnh, khắc phục các thiếu sót đảm bảo các điều kiện tốt nhất, thuận lợi nhất cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh, sinh viên nhà trường.

Với chính sách đầu tư đúng đắn nên việc thu hút học sinh, sinh viên vào học, vào ở kí túc xá ngày càng đông. Học sinh sinh viên, phụ huynh học sinh, sinh viên yên tâm khi vào học tại Trường. Không có tệ nạn ma túy, các tệ nạn xã hội, an ninh, trật tự được giữ vững.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 6*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	0
Tiêu chuẩn 4	2

***Tiêu chuẩn 6.1:*** Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm học sinh, sinh viên Được đều được Nhà trường tổ chức sinh hoạt tuần giáo dục công dân đầu khoá, đầu năm và cuối khoá theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội. Phổ biến các chế độ chính sách, điều kiện dự thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp, chương trình học tập từng kì, từng năm và toàn khoá để học sinh chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động trong kế hoạch học tập của mình. [6.1.01. Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019]

Ngoài ra Trường còn phổ biến những quy định của Nhà trường cụ thể hóa các Quy chế của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, soạn thảo những quy định của Nhà trường cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể của Nhà trường và địa phương. [6.1.02. Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh] [6.1.03. Nội quy, quy chế của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh]

Có chế độ khuyến khích học sinh, sinh viên nghèo, gia đình gặp khó khăn vươn lên học khá giỏi. Có chế độ hỗ trợ riêng cho du học sinh Lào [6.1.04. Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV]

Nhà trường đã biên soạn hoàn chỉnh cuốn sách những điều cần biết cho tất cả các học sinh, sinh viên, trong đó phổ biến rõ chương trình, quy chế đào tạo của Bộ Lao động Thương binh xã hội, cách thức kiểm tra đánh giá và xếp loại các môn học, khoá học, điều kiện được dự thi tốt nghiệp, quy chế đánh kết quả rèn luyện, các nội quy, quy định của Ngành, của Nhà trường. [6.1.05. Ban hành những điều cần biết]

Tổ chức nghiêm túc tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa và cuối khóa, tổ chức sinh hoạt giao ban định kỳ hàng tháng để giúp các em nắm bắt đầy đủ các thông tin, chủ động khắc phục các vướng mắc tạo ra môi trường học tập rèn luyện lành mạnh và hiệu quả. [6.1.06. Biên bản sinh hoạt lớp năm 2018 - 2019]

Các lớp Dược đều có giảng viên trong bộ môn Dược làm giáo viên chủ nhiệm lớp. Vừa đảm bảo cả vấn đề chuyên môn và vừa đảm bảo các chính sách, quy chế đều được phổ biến sớm nhất cho sinh viên. [6.1.07. Quyết định phân công công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập năm học 2018-2019]

Với cách làm đồng bộ, thiết thực như hiện nay, người học dễ tiếp cận với các điều kiện, nhu cầu cần thiết để học tập, rèn luyện tu dưỡng tốt.

*\*Tự đánh giá: 2*

**Tiêu chuẩn 6.2:** *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.*

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm Trường đều thực hiện tốt tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm và cuối khóa theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội, Nhà Trường đã phân công giáo viên phụ trách về chính sách và xã hội liên quan đến người học trong đó có các lớp chuyên ngành Dược, phổ biến về các chế độ chính sách xã hội, điều kiện cần và đủ để một học sinh, sinh viên, được hưởng về chính sách xã hội. Hướng dẫn quy trình thủ tục, giới thiệu cán bộ phụ trách để học sinh, sinh viên có nhu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết các vấn đề liên quan biết được khi cần thiết để liên hệ. [6.2.01. Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019]

Việc xác nhận học sinh, sinh viên học tập tại Trường để các em có điều kiện thực hiện chế độ chính sách xã hội tại địa phương hoặc thực hiện tín dụng, vay vốn trong quá trình học tập được Lãnh đạo Nhà trường và bộ phận giao dịch một cửa quan tâm. Mọi chế độ, chính sách, chính sách ưu đãi đối với học sinh, sinh viên, quyền và nghĩa vụ của người học được Nhà trường công bố công khai và hướng dẫn để HSSV thực hiện. Các sinh viên Dược có nhu cầu hợp pháp đều được giải quyết thủ tục nhanh chóng để vay tiền [6.2.02. Quyết định về các chế độ của HSSV]. [6.2.03. Quyết định về giao dịch một cửa]

Hàng năm bộ phận quản lý giải quyết các vấn đề chế độ chính sách xã hội cho học sinh, sinh viên, thống kê những người học được hưởng các chế độ chính sách xã



hội, lên danh sách công bố công khai cho toàn thể học sinh, sinh viên và cán bộ nhà trường được biết. Các lớp Dựợc hàng năm đều có sinh viên được miễn giảm học phí và học bổng khuyến khích học tập.[6.2.04. Danh sách sinh viên miễn, giảm học phí năm học 2018 - 2019]. [6.2.05. Danh sách sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2018 - 2019]

Bộ phận một cửa đã hướng dẫn và giúp đỡ học sinh, sinh viên trong việc giải quyết các chế độ chính sách. Có danh sách thống kê và thông báo công khai rõ ràng về việc học sinh, sinh viên được hưởng chế độ chính sách xã hội. Hàng năm nhà trường chủ động thống kê, nắm tình hình số học sinh, sinh viên được vay vốn tín dụng từ đó có biện pháp cụ thể hơn hướng dẫn các em làm thủ tục để được vay vốn . Đảm bảo các quyền lợi về chế độ chính sách như: vay vốn, miễn giảm học phí, học bổng...Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên nắm được các thông tin, các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên. [6.2.02. Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV] [6.2.03. Quyết định số 195/QĐ-CDYT ngày 31/8/2015 về giao dịch một cửa] [6.2.06. Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2018 – 2019.] [6.2.07. Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2018 – 2019].

Khen thưởng định kì áp dụng đối với học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, phong trào xây dựng trường lớp và được lớp, chi đoàn, Hội đồng khen thưởng, kỉ luật học sinh, sinh viên xem xét vào cuối năm học, khóa học được công bố vào dịp tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp học sinh, sinh viên ra trường.Trong đó có sinh viên các lớp Dựợc [6.2.06. Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2017 – 2018.] [6.2.07. Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2017 – 2018.]

Đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá giỏi được Nhà trường xét cấp học bổng tài trợ. Đối với học sinh, sinh viên có thành tích đột xuất trong các cuộc thi học sinh, sinh viên giỏi, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...sẽ được trao thưởng kịp thời. [6.2.08. Danh sách sinh viên nhận học bổng hỗ trợ năm học 2018 – 2019]. [6.2.09. Danh sách khen thưởng Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2019]

Trường luôn quan tâm, triển khai cụ thể kịp thời rõ ràng và đầy đủ chế độ khen thưởng vào các dịp sơ kết học kì, chào cờ đầu tháng, khai giảng, dịp tết cổ truyền, 20/11, 27/2, tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp đều có nội dung khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc [6.2.10. Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2018 - 2019]

[6.2.11. Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019]

Để làm tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng cho học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, có tác dụng hỗ trợ học sinh, sinh viên kịp thời trong học tập, Nhà trường tiếp tục kêu gọi các tổ chức hảo tâm trong và ngoài Nhà trường ủng hộ quyên góp quỹ khuyến học, quỹ dành khen thưởng, hỗ trợ học

sinh, sinh viên học tập. [6.2.12. Danh sách đóng góp hỗ trợ sinh viên khó khăn tết nguyên đán.]

Các lớp Dược đều có giảng viên trong bộ môn Dược làm giáo viên chủ nhiệm lớp. Vừa đảm bảo cả vấn đề tư vấn chuyên môn và vừa đảm bảo các chính sách, quy chế đều được phổ biến sớm nhất cho sinh viên.

Những chính sách này áp dụng cho cả Sinh viên chuyên ngành Dược nói riêng và ngành Y nói chung.

*\*Tự đánh giá: 2*

**Tiêu chuẩn 6.3:** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Công tác định hướng nghề nghiệp tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp được Nhà trường hết sức quan tâm.

Từ 2003 Trường đã thiết lập mối quan hệ với các đơn vị tuyển dụng, các trung tâm xuất khẩu lao động, các công ty Dược, các trung tâm kiểm nghiệm, các nhà thuốc, quầy thuốc. Các cơ sở y tế trong và ngoài nước, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên. [6.3.01.Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm ngày 17/5/2017 ]

Sinh viên Dược trước khi thi tốt nghiệp đều có hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm, các thông tin của học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ. Công tác tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên được triển khai trong tuần giáo dục công dân đầu năm, đầu khóa, đặc biệt cuối khóa. [6.3.02.Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018-2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV. Tuy nhiên hoạt động tư vấn việc làm trong nước chưa được chú trọng còn lệ thuộc vào việc tuyển dụng viên chức Nhà nước.

Hoạt động tư vấn việc làm còn chủ yếu đi lao động nước ngoài chủ yếu là tuyển dụng cho đối tượng điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ còn đối với đối tượng Dược các công ty tuyển dụng không có nhiều nhu cầu.

Học sinh, sinh viên Dược sau khi làm việc yên tâm phù hợp với ngành nghề đào tạo có thu nhập ổn định tuy nhiên công việc chiếm tỷ trọng nhiều nhất là làm ở nhà thuốc, quầy thuốc hoặc ở các công ty kinh doanh Dược phẩm. Đối với các cơ sở khác như bệnh viện, trung tâm kiểm nghiệm công ty sản xuất Dược phẩm còn rất ít. [6.3.02.Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018 - 2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV)] [6.3.03. Báo cáo/tài liệu kết quả công tác tư vấn việc làm từ 2015 đến nay]

*\*Tự đánh giá: 0 điểm*

**Tiêu chuẩn 6.4:** Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hằng năm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm; đoàn Trường chủ động xây dựng chương trình kế hoạch chi tiết trình lãnh đạo Trường phê duyệt. Học sinh sinh viên được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi, hội thi “Tiếng hát học sinh, sinh viên”...các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền cầu lông; giao lưu với các lớp, các chi đoàn, các đơn vị bạn. [6.4.01 .Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm học 2018-2019]

Cơ sở vật chất sân bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mini được đầu tư hiện đại; có 02 nhà tập Đa chức năng tại 2 cơ sở với tổng diện tích 1000m<sup>2</sup>. Trong đó sinh viên Dược chủ yếu sử dụng cơ sở 2. [6.4.02. Hợp đồng xây dựng hồ bơi, sân bóng đá]. [6.4.03. Hợp đồng xây dựng sân bóng chuyền, cầu lông]. [6.4.04. Sơ đồ thiết kế tổng thể].

Sân chơi bãi tập đủ diện tích, sạch đẹp, khuôn viên Nhà trường có hệ thống hàng rào, cổng ra vào kiên cố thuận lợi. Có đủ lực lượng bảo vệ, Ban Quản lí khu Nội trú, đội tự quản, thanh niên tình nguyện...thường trực 24/24 đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, giúp học sinh, sinh viên an tâm học tập tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp khuôn viên cây xanh, cảnh quan Nhà trường luôn sạch đẹp, không có ma túy, không có khói thuốc, không cờ bạc rượu chè và tệ nạn xã hội. [6.4.05.Quy chế khu nội trú]

Học sinh, sinh viên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn vào dịp 08/3, 20/10, 20/11, 27/2, 26/3. [6.4.01 . Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm học 2018-2019] [6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Đoàn trường thường xuyên tổ chức các hoạt động vì cộng đồng: Khám và cấp phát thuốc miễn phí, hoạt động tình nguyện làm sạch môi trường, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới thut hút hàng trăm sinh viên tham gia. Các lớp sinh vật Dược hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động này [6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Theo chỉ đạo của lãnh đạo trường, BCH đoàn trường đã tổ chức các đội tình nguyện tham gia các hoạt động xã hội, ngân hàng máu sống, đội hỗ trợ đón tiếp bệnh nhânbệnh viện Đa khoa tỉnh hà tĩnh. Trong các đội tình nguyện này luôn có sinh viên Dược tham gia [6.4.07 . Danh sách tham gia ngân hàng máu sống] [6.4.08 . Danh sách đội tình nguyện] [6.4.09 . Danh sách đội tiếp sức người bệnh].

Tổ chức tập luyện bóng chuyền, bóng đá, cầu lông vào đầu buổi chiều; tổ chức thi đấu các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông toàn trường; tổ chức giao hữu bóng đá, bóng chuyền với các đơn vị kết nghĩa như Bộ đội, Biên phòng, Trường Quân sự, Bệnh viện Đa khoa tỉnh...[6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như Hội trường, thư viện, bể bơi, căng tin. Cải tạo nâng cấp hệ thống nước, điện, hệ thống mạng... [6.4.10. Hợp đồng căng tin]

Khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời cá nhân và tập thể có nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt thành tích cao. [6.4.11. Các quyết định khen thưởng các lớp, cá nhân có thành tích trong các hoạt động văn nghệ, bóng đá trong năm học 2018-2019]

Các kế hoạch của đoàn trường áp dụng cho tất cả sinh viên trong nhà trường trong đó có sinh viên Dựợc

*\*Tự đánh giá: 02 điểm*

### **2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng**

*\*Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:*

Giám sát, đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục là đánh giá một cách tổng quan trên cơ sở những tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGD nhằm đảm bảo tốt nhất các chính sách, mục tiêu của Nhà trường, tăng hiệu quả trong quản lý, quản trị và điều hành Trường.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình, biểu mẫu là công cụ để quản lý, đánh giá chất lượng của các hoạt động đào tạo nhằm thu thập, khảo sát các ý kiến của các đối tượng liên quan, từ đó đo lường đánh giá phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục phòng ngừa, dự kiến kế hoạch hành động nhằm cải tiến chất lượng của nhà trường.

*\* Những điểm mạnh*

Nhà trường đã tổ chức thu thập, lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, từ đó làm cơ sở để đánh giá, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, bổ sung những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó, định kỳ nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường, đây là một trong những nội dung nhà trường đặc biệt quan tâm. Từ việc xử lý kết quả khảo sát, những đóng góp tích cực từ phía người học, nhà trường đã giải quyết được những chính sách liên quan, về chất lượng phục vụ cho hoạt động dạy và học góp phần thiết thực trong thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

*\* Những tồn tại*

Việc xây dựng, vận hành, hoạt động của hệ thống Đảm bảo chất lượng còn nhiều hạn chế, hệ thống chuyên trách ĐBCL chưa được đào tạo chuyên sâu, các thành viên của Hội đồng ĐBCL đều là cán bộ lãnh đạo Trường, quản lý các phòng ban, bộ môn nên không có nhiều thời gian dành cho công việc KĐCL, mặt khác những người có liên quan chưa toàn tâm toàn ý.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Từ năm 2020 - 2025 Trường sẽ có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên trách, có Kiểm định viên về ĐBCL. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc ĐBCL, có kế hoạch điều tra học sinh, sinh viên sau khi ra trường theo định kì, xây dựng phương hướng, khắc phục từng bước tồn tại, đảm bảo công tác đào tạo của trường ngày càng phát triển, phù hợp yêu cầu xã hội.

*\*Điểm đánh giá tiêu chí 7*

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 7</b>	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	0
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 7.1:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ khi nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đến nay, Trường luôn quan tâm, chú trọng đến việc hợp tác với các bệnh viện, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại Trường đã hợp tác với 4 bệnh viện tuyến Tỉnh, 12 bệnh viện và trung tâm Y tế tuyến huyện, công ty dược, trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm tạo môi trường cho HS-SV thực tập, thực tế tốt nghiệp, mặt khác cung cấp nhân lực y tế cho các đơn vị [7.1.01: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đào tạo].

Phần lớn điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên trong các bệnh viện là HS-SV trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. Từ năm 2016 đến nay có nhiều HSSV tốt nghiệp đã làm việc tại Nhật, Đài Loan theo hợp đồng liên kết đào tạo; Có văn bản ký kết hợp đồng đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng đi làm việc tại Nhật Bản với số lượng 50 học sinh, sinh viên của Trường và doanh nghiệp [7.1.02: Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động].

Trường đã có kế hoạch và thực hiện thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động trong Tỉnh và các công ty Xuất khẩu lao động có sử dụng HS-SV sau tốt nghiệp đi làm việc. Trường sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng khoa, phòng về các thông tin liên quan tới chất lượng đào tạo HS-SV của Trường [7.1.03: Bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng]. Kết quả là 90% hài lòng, 8%



rất hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường [7.1.04: Báo cáo kết quả thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động].

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.2:** Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp tuy nhiên chưa đạt tỉ lệ 100%

*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.3:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm Trường có kế hoạch [7.3.01: Kế hoạch tổ chức thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến] khảo sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động bằng phiếu thông tin về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động [7.3.02: Phiếu thông tin].

Vào đầu năm học các cá nhân đăng kí các học phần dạy lí thuyết, thực hành, thực tập lâm sàng, các nhu cầu đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, ...theo mẫu. Cuối năm Trung tâm, các khoa, phòng, bộ môn đánh giá theo mức độ hoàn thành công việc theo mẫu đăng kí, cuối cùng hội đồng thi đua khen thưởng của Trường đánh giá lần cuối, thông báo kết quả cho các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động [7.3.03 Báo cáo kết quả khảo sát].

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.4:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bước vào năm học mới Phòng KT-ĐBCLGD có kế hoạch điều tra, thu thập thông tin về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học trình Hiệu trưởng phê duyệt [7.4.01: Kế hoạch điều tra]. Trước khi HSSV tốt nghiệp Phòng KT-ĐBCLGD đã tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của HS-SV bằng bộ câu hỏi thống nhất về chất lượng, hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học [7.4.02 Bộ câu hỏi]:

Năm 2018 -2019 có bốn đối tượng HS-SV đào tạo hệ chính qui tốt nghiệp (256 em):

Dược sỹ trung cấp 13: 62

Y sỹ 3 lớp (Y sỹ 20 A, B, C): 134

Cao đẳng điều dưỡng 9: 40

Cao đẳng hộ sinh 6: 20

Kết quả điều tra [7.4.02 : Báo cáo kết quả điều tra]:

Hơn 99% HS- SV đánh giá được cung cấp đầy đủ thông tin về qui chế đào tạo, chương trình, qui chế, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Về chất lượng dịch vụ: Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của người học 99,6% đánh giá khá, tốt.

Về chất lượng giảng dạy: 100% đánh giá trình độ chuyên môn giảng viên khá, giỏi, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, có hiệu quả.

Về chính sách liên quan người học: 96,9% đánh giá các chế độ chính sách xã hội, học bổng, khuyến học triển khai tốt.

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.5:** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của BLĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017. Trường đã thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp [7.5.01: Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá]. Hội đồng đã thành lập ban thư kí, thống nhất việc phân công 10 nhóm theo 9 Tiêu chí. Thông qua kế hoạch tự đánh giá [7.5.02: Kế hoạch tự đánh giá]. Kết quả Tự đánh giá công bố trước toàn thể cán bộ viên chức nhà trường [7.5.03: Công bố kết quả Tự đánh giá trên website], báo cáo về sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề.

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.6:** Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của BLĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017, Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường [7.6.01: Báo cáo tự đánh giá]

Báo cáo đã mô tả, phân tích cụ thể các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác. Các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng nhà trường đã đạt được cần củng cố và phát huy, những tiêu chí, tiêu chuẩn theo yêu cầu chưa đạt cần bổ sung, khắc phục trong thời gian trước mắt và lâu dài.

Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục đã tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo [7.6.02 Kế hoạch nâng cao chất lượng]; Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, các đơn vị trong Nhà trường theo chức năng nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo để xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm điều chỉnh các nguồn lực và tìm ra giải pháp, dự kiến thời gian phấn đấu thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục thông qua đánh giá ngoài [7.6.03: Kết quả nâng cao chất lượng].

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.7:** Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm trước khi HSSV tốt nghiệp, phòng CTHSSV phối hợp các tổ chức, doanh nghiệp để tư vấn việc làm sau tốt nghiệp đăng kí địa chỉ liên lạc cho Trường và các tổ chức doanh nghiệp giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp [7.7.01: Danh sách SV tốt nghiệp 2018, địa chỉ liên lạc, số điện thoại].

Kết quả điều tra, khảo sát gọi trực tiếp ngẫu nhiên qua điện thoại, hồ sơ liên lạc giới thiệu việc làm cho 100 HSSV đã tốt nghiệp trong danh sách đã công nhận tốt nghiệp năm 2018 của ngành điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, hộ sinh, được tỷ lệ phản hồi 100%, trong đó có HSSV đã có việc làm phù hợp chuyên ngành đào tạo [7.7.02: Danh sách SV đi làm 2018]

Tuy nhiên Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sau 6 tháng tốt nghiệp SV chưa có chứng chỉ hành nghề. Theo luật khám chữa bệnh qui định trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề Y sĩ qua 12 tháng, Cử nhân điều dưỡng, cử nhân hộ sinh qua 9 tháng, được sĩ cao đẳng là 18 tháng thực hành ở cơ sở khám chữa bệnh mới được cấp chứng chỉ hành nghề.

*\*Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.8:** Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

*\*Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường đã có kế hoạch [7.8.01 Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động] và thực hiện thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động trong Tỉnh và các công ty Xuất khẩu lao động có sử dụng HS-SV sau tốt nghiệp đi làm việc. Trường sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng khoa, phòng, bệnh

viện, trạm y tế... về các thông tin liên quan tới chất lượng đào tạo HS-SV về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên làm việc tại các đơn vị [7.8.02: Bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng]. Kết quả là 90% hài lòng, 8% rất hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường [7.8.03: Báo cáo kết quả thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động].

*\*Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

### **PHẦN III**

## **TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Đầu tư thiết bị đào tạo**

- Chương trình đào tạo Cao đẳng Dược đã được Trường áp dụng phương pháp xác định danh mục thiết bị đào tạo cho từng môn học theo chương trình khung của từng nghề (Tính cho 1 lớp học tiêu chuẩn), phương pháp tính toán thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Nhu cầu đầu tư đồng bộ thiết bị đào tạo cho các nghề là rất lớn, xong Trường chỉ ưu tiên đề xuất kinh phí đầu tư để mua sắm những thiết bị cơ bản, cốt yếu nhất, phần thiết bị còn thiếu so với các Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu đã được Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Trường sẽ ký kết các hợp đồng liên kết, hợp tác với các bệnh viện để học sinh sinh viên, sinh viên có thể thực tập trên các thiết bị của bệnh viện.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thông tin quản lý các hoạt động quản lý nhà trường, có sự kết nối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo khác;

- Đối với chương trình Cao đẳng Dược sẽ đầu tư xây dựng các phòng học số hóa và mô phỏng hóa, để học sinh sinh viên sinh viên có thêm điều kiện để thực tập và tiếp thu các mô hình hiện đại của nghề.

#### **2. Đầu tư về cơ sở vật chất**

Do ngân sách Nhà nước khó khăn nên phân kinh phí đầu tư cải tạo, sửa chữa các phòng thực hành, phòng học lý thuyết phục vụ đào tạo các nghề trọng điểm, Trường đề xuất chuyển sang giai đoạn 2020-2025.

Hiện nay Nhà trường đã có hệ thống phòng thực hành cơ bản đủ đáp ứng yêu cầu về bố trí thiết bị đào tạo và các điều kiện khác cho đào tạo 3 nghề trọng điểm của Nhà trường.

#### **3. Phát triển, xây dựng chương trình, giáo trình**

- Cao đẳng Dược là một trong những nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo theo chương trình dạy nghề đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phê duyệt và bộ đề thi tốt nghiệp của nghề trọng điểm quốc gia.

- Xây dựng giáo trình đào tạo theo chuẩn năng lực nghề nghiệp đã được phê duyệt.

- Phân đầu đến năm 2020 chương trình đào tạo nghề Cao đẳng Được đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

#### **4. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo**

- 100% giảng viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà giáo dạy nghề: Trong đó có 40% đạt loại tốt, 60% đạt loại khá;

- 60% giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ chuyên ngành trở lên;

- 70% giảng viên đáp ứng yêu cầu dạy tích hợp;

- 60% -80% giảng viên đạt trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung Năng lực ngoại ngữ dung chung cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên;

- 50-60% giảng viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao, 100% giảng viên sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ giảng dạy.

#### **5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học**

Cùng với sự phát triển của ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, ứng dụng CNTT trong giáo dục nghề nghiệp đã ngày càng trở nên phổ biến, phát triển và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Sử dụng CNTT như là một phương tiện cho giảng viên và học sinh sinh viên tương tác trong quá trình dạy và học: Học sinh sinh viên sử dụng CNTT như là một kênh để phản hồi thông tin của bài giảng đến giáo viên; đồng thời có sự phản biện tích cực hai chiều giữa thầy và trò. Giảng viên sử dụng CNTT thiết kế và thực hiện bài giảng với sự hợp tác tích cực của học sinh sinh viên. Các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại được phối hợp đồng bộ trong tiến trình dạy học. Sử dụng CNTT theo xu hướng này cần phải có phòng học đa năng, máy tính được nối mạng, trang bị các thiết bị multimedia.

Phòng trào ứng dụng CNTT trong dạy học được đẩy mạnh và nhân rộng bằng các biện pháp: động viên, yêu cầu giảng viên phải có kiến thức cơ bản về CNTT, soạn giáo án trên máy tính, xem số giờ học có ứng dụng CNTT là một tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác... Hiệu quả là nhiều giảng viên đã: Soạn thảo và thiết kế bài giảng điện tử, soạn giáo án trên máy tính...; cán bộ giảng viên trong ngành bằng nhiều hình thức, chủ động cập nhật kiến thức về máy tính và CNTT; tích cực mua sắm thiết bị dùng cho cá nhân, kết nối Internet.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà trường đã mang lại hiệu quả cao. Phương tiện quản lý, phần mềm quản lý đầy đủ và thói quen sử dụng đã làm cho công tác quản lý trường học trở nên thuận tiện, có thể tiến hành ở trường, ở nhà ... Công tác thống kê báo cáo, liên hệ nhà trường gia đình thông qua các hệ thống CNTT là rất nhanh chóng, kịp



Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính: quản lý tài chính tài sản, quản lý cán bộ, quản lý thư viện- thiết bị thí nghiệm, quản lý các hoạt động điều hành như truyền nhận các văn bản, thông tin điều hành, trang thông tin điện tử.

## **PHẦN IV**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và quá trình hội nhập với nền kinh tế Thế giới, việc đào tạo nghề trình độ cao giữ vai trò quan trọng giúp cho nền kinh tế phát triển bền vững. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh với gần 25 năm xây dựng và phát triển có bề dày kinh nghiệm trong việc đào tạo nguồn nhân lực y tế tỉnh nhà và khu vực là cần thiết cho sự phát triển của ngành y tế của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung.

Với cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo, giáo trình và trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề như hiện tại thì Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã hoàn thành tốt được nhiệm vụ đào tạo được giao trong những năm qua; Song trong giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2025 để đáp ứng được sự hội nhập với các nước trong khu vực ASEAN và Thế giới thì cần thiết phải có sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước về đào tạo nhân lực và trang thiết bị dạy học tiên tiến.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành thống nhất một chương trình đào tạo chung cho từng ngành nghề trong toàn quốc, trên cơ sở đó thống nhất phương pháp đánh giá người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra được ban hành.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp được, để xét bậc nghề nghiệp cho giảng viên chuyên ngành dược.

## **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

***Nơi nhận:***

- Cục KĐCLGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Hà Tĩnh (để b/c);
- Ban biên tập Website Trường (để c/b);
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**ThS. Nguyễn Văn**

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253/QĐ-CĐYT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 8 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo  
cao đẳng Dược năm 2019**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH**

Căn cứ Quyết định số 5195/QĐ-GDDT ngày 19/09/2006 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019, của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng năm 2019;

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Dược gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Dược theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TCGDNN-BLĐ-TB&XH (báo cáo);
- Sở LĐTĐ&XH (báo cáo);
- HT, các PHT (phối hợp chỉ đạo);
- Lưu VT, KT-ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Xuân Hoan**

**UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cao đẳng Dược**  
(Kèm theo Quyết định số 253/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Nguyễn Văn	P. Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Do Cam	TP ĐT-KHCN&HTQT	Phó Chủ tịch
3	Trương Thị Cẩm Bình	GV. BM Dược-YHCT	Ủy viên Hội đồng
4	Nguyễn Văn Trung	PT. BM Dược-YHCT	Thư ký Hội đồng
5	Nguyễn Thị Ái	ThS. PTP KT-ĐBCLGD	Ủy viên Hội đồng
6	Nguyễn Đức Chung	ThS. PTP KHTH-BVĐK	Ủy viên Hội đồng
7	Nguyễn Thị Chiến	DSCKI.TP. CT Dược	Ủy viên Hội đồng

(Danh sách gồm có 7 người)

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Xuân Hoan**

**UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **KẾ HOẠCH**

**Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Cao đẳng Dược**  
*(Kèm theo Quyết định 253/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

#### **1. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Dược nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trong từng giai đoạn nhất định, nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đề đăng ký kiểm định chất lượng.

#### **2. Phạm vi tự đánh giá**

Đánh giá các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

#### **3. Hội đồng tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, Hội đồng gồm có 11 thành viên (danh sách kèm theo).

#### **4. Kế hoạch huy động các nguồn lực**

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động tự đánh giá;

4.1. Nhân lực: Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Hội đồng, cán bộ Quản lý bộ môn và các giảng viên trong bộ môn Dược - Y học cổ truyền chủ trì phối hợp với các phòng

chức năng, mời 02 Lãnh đạo quản lý dược thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và Công ty Dược tham Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo;

4.2. Phương tiện: Sử dụng máy tính ở các phòng theo nhóm phân công, sử dụng máy photo ở phòng hành chính để photo minh chứng và in báo cáo;

4.3. Kinh phí:

- Kinh phí để mua giấy in, làm báo cáo;
- Kinh phí chi trả tiền công viết báo cáo, tìm minh chứng cho các thành viên Hội đồng và ban thư kí.

### 5. Công cụ kiểm định

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017; Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp năm 2019.

### 6. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài nhà trường

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

### 7. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 4 tháng, lịch trình sau:

Thời gian	Các hoạt động
<b>Tuần 1 05-11/8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Họp Lãnh đạo Nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>• Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li> </ul>
<b>Tuần 2- 3 12-25/8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá để:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>- Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;</li> <li>- Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá;</li> <li>- Dự kiến các nhóm công tác chuyên trách để giúp các thành viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao.</li> </ul> </li> <li>• Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá.</li> <li>• Hoàn thành bản dự thảo kế hoạch tự đánh giá</li> </ul>
<b>Tuần 4 26-31/8</b>	Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.
<b>Tuần 5 - 9 02/9 -6/10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xem xét báo cáo tự đánh giá năm 2019;</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập thông tin và minh chứng;</li> <li>• Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được;</li> <li>• Mô tả thông tin và minh chứng thu được;</li> <li>• Phân tích, lý giải các kết quả đạt được;</li> </ul>
<b>Tuần 10- 11 7/10/-20/10</b>	<p>Họp Hội đồng tự đánh giá để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được;</li> <li>• Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung;</li> <li>• Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.</li> </ul>
<b>Tuần 12-13 21/10-03/11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập, xử lý thông tin bổ sung (nếu cần thiết)</li> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá</li> </ul>
<b>Tuần 14 04/11-10/11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết);</li> <li>• Các cuộc họp bổ sung (nếu cần thiết);</li> <li>• Dự thảo báo cáo tự đánh giá;</li> <li>• Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.</li> </ul>
<b>Tuần 15 11/11-17/11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hội đồng tự đánh giá họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.</li> <li>• Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa;</li> <li>• Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.</li> </ul>
<b>Tuần 16 18/11-24/11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá</li> <li>• Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ Nhà trường)</li> <li>• Giữ báo cáo tự đánh giá về Sở LĐT BXH tỉnh Hà Tĩnh.</li> </ul>
<b>Tuần 17-18 25/11-15/12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá, các biểu mẫu và các phần khác của tài liệu hướng dẫn;</li> <li>• Hoàn thành báo cáo tự đánh giá, gửi báo cáo về Tổng cục dạy nghề Bộ LĐT BXH 02 file mềm pdf, word;</li> <li>• Lưu trữ bản báo cáo tự đánh giá.</li> </ul>

**Nơi nhận:**

- TCGDNN-BLĐ-TB&XH (để b/c);
- Sở LĐT&XH (để b/c);
- HT, các PHT (phối hợp chỉ đạo);
- Hội đồng TĐG (để thực hiện)
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD..

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trần Xuân Hoan**

## BẢNG MÃ MINH CHỨNG

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng			
1	1	1	1.1.01		Chương trình đào tạo ngành			
2			1.1.02		Trang website Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh www/cdythatinh.edu.vn			
3			1.1.03		Quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ngành..			
4		2	1.2.01		Kế hoạch đào tạo năm học			
5			1.2.02		Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho các khoa, bộ môn			
6		3		1.3.01		Quyết định UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh - Quyết định số 3869/QĐ - UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh - QĐ 3839/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2018 - Các thông báo về bổ sung dự toán ngân sách trong năm		
7						1.3.02		Định mức chi ngân sách năm 2018
8						1.3.03		Báo cáo tài chính năm 2018 Báo cáo tài chính năm 2019
9						1.3.04		Tổng hợp thu học phí năm 2018 Tổng hợp thu học phí năm 2019
10						1.3.05		Các quyết định về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú - Quyết định số 216/QĐ-CDYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
	1				trú đối với học sinh, sinh viên - Quyết định số 249/QĐ-CDYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú đối với học sinh, sinh viên nước ngoài tự túc kinh phí - Quyết định số 110/QĐ-CDYT về quy định mức thu học phí đối tượng Cao đẳng liên thông
11			1.3.06		Nghị quyết số 57/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
1	2	1	2.1.01		QĐ 01/QĐ-CDYT ngày 04/1/2019 Ban hành quy chế TS của Trường, Công văn đăng kí chỉ tiêu TS
2			2.1.02		QĐ 03/QĐ-CDYT ngày 04/1/2019 QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh
3			2.1.03		QĐ 04/QĐ-CDYT ngày 04/1/2019 thành lập Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh
4			2.1.04		QĐ 06/QĐ-CDYT ngày 08/1/2019 thành lập Ban triển khai công tác tuyển sinh
5			2.1.05		Hợp đồng quảng bá tuyển sinh
6	2	2	2.1.06		Mẫu hồ sơ đăng kí xét tuyển
7			2.1.07		Danh sách xét tuyển
8			2.1.08		Danh sách trúng tuyển
9			2.1.09		Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng
10			2.1.10		Danh sách lớp đã đào tạo
11	2		2.2.01		Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 271/2017/GCN-TCDN,

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
12	2		2.2.02		Kế hoạch học tập toàn khóa của của các lớp đào tạo Dược
13			2.2.03		Chương trình đào tạo cho từng đối tượng chuyên ngành Dược
14			2.2.04		Lịch học tập năm học
15			2.2.05		Kế hoạch nhà giáo
16			2.2.06		Thời khóa biểu học tập của các lớp
17			2.2.07		Sổ theo dõi tiến độ
18			3	2.3.01	
19		2.3.02			Kế hoạch dạy học
20		2.3.04			Chương trình đào tạo các đối tượng ngành Dược
21		2.3.05			Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo
22		2.3.06			Kết quả xếp loại lao động hàng tháng
23		2.3.07			Báo cáo thanh tra
24		2.3.08			Bài giảng điện tử
25		4	2.4.01		Phần mềm quản lý điểm
26			2.4.02		công văn gửi đi thực tập kèm theo nội dung và DS HSSV
27			2.4.03		Hợp đồng thực hành tại các đơn vị
28			2.4.04		Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động
29			2.4.05		sổ tay lâm sàng, nội dung thực tập TN
40			2.4.06		Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần
41			5	2.5.01	
42		2.5.02			Số 98/QĐ-CDYT về việc ban hành quy định đánh giá HSSV, ngày 9/5/2017, Hiệu trưởng Trường CDYT Hà Tĩnh



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>	
43	2	6	2.5.03		Bộ câu hỏi trắc nghiệm	
44			2.5.04		Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần	
45			2.5.05		Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản	
46			2.5.06		Văn bản quy định quy trình tổ chức thi	
47			2.5.07		Quyết định ban hành quy định in, cấp phát, quản lí bằng Tốt nghiệp	
48			6		2.6.01	phôi bằng, sổ phát bằng
49					2.6.02	Kế hoạch thanh tra
50		2.6.03			Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ	
51		7	7		2.6.04	Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ
52					2.6.05	Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng
53					2.6.06	Kết quả xếp loại lao động hàng tháng
54					2.6.07	Báo cáo thanh tra
54					2.7.01	QĐ 346/QĐ-CĐYT thành lập ban biên soạn chương trình Cao đẳng Dược VB 2
1					3	1
2	3.1.02			Hồ sơ quản lí nhà giáo		
3	3.1.03	Nhân lực bộ môn Dược				
4	2	2	3.2.01	Phân công nhiệm vụ của các đơn vị		
5			3.2.02	Kết quả xếp loại lao động hàng tháng		
6			3.2.03	Danh sách trích ngang giảng viên		
7			3.2.04	Hồ sơ quản lí nhà giáo		
8			3.2.05	Nhân lực bộ môn Dược		
9			3.2.06	Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy		

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>	
10	3	3	3.2.07		Bảng thống kê giờ giảng nhà giáo hàng năm	
11			3.2.08		Bảng thanh toán lương, giờ vượt	
12			3.3.01		Bảng thống kê tỉ lệ người học/ nhà giáo	
13		3.3.02	Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận các chương trình, ngành Dược			
14		3.3.03	Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ quy định			
15		4	3.4.01		Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng	
16			3.4.02		Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng	
17			3.4.03		Hồ sơ hội giảng hàng năm	
18			3.4.04		Hồ sơ hội giảng hàng năm	
19		5	3.5.01		Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm	
20		6	3.6.01		Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức	
21		7	3.6.02		Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm	
22			3.7.01		Hồ sơ cán bộ quản lí	
23			3.7.02		Danh sách trích ngang chuyên viên, nhân viên	
24			3.7.03		Hồ sơ bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên hàng năm	
25			8		3.8.01	Hồ sơ đánh giá CC,VC
26		3.8.02			Tổng hợp kết quả Thi đua - khen thưởng hàng năm	
1		4	1		4.1.01	QĐ thành lập Ban XD
2					4.1.02	QĐ thành lập HĐ thẩm định
3					4.1.03	BB thẩm định CT
4					4.1.04	BB họp ban hành CT
5					4.1.05	QĐ đăng kí HĐ GDNN

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>	
6	4	2	4.1.06		QĐ Ban hành CT Dựợc CĐ	
7			4.1.08		QĐ Ban hành Dựợc sĩ TC	
8			4.2.01		QĐ Thành lập ban XD	
9			4.2.02		Ý kiến đơn vị SDLĐ	
10			4.3.01		QĐ Ban hành CTr DSCĐ	
11			4.4.01		BB thẩm định GTr	
12			4.4.02		DS thống kê GTr các đối tượng	
13			4.4.03		QĐ phê duyệt GTr hệ CQ DSCĐ	
14			4.4.04		QĐ phê duyệt GTr hệ LT DSCĐ	
15			4.4.05		GTr các đối tượng DSCĐ	
16			5	4.5.01		chương trình đào tạo DSCĐCQ
17				4.5.02		chương trình đào tạo DSCĐLTCQ
18				4.5.03		chương trình đào tạo DSCĐLTTC
19			7	4.7.01		Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động
20				4.7.02		Ý kiến của người tốt nghiệp
21				4.7.03		QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào
22			8	4.8.01		chương trình đào tạo DSCĐCQ
23				4.8.02		chương trình đào tạo DSCĐ liên thông
25			9	4.9.01		QĐ Ban hành CT Dựợc CĐ
26				4.9.02		QĐ Ban hành Dựợc sĩ TC
27			10	4.10.01		QĐ thành lập Ban XD
28				4.10.02		QĐ thành lập HĐ thẩm định], [4.10.3: BB thẩm định CT
29				4.10.4		BB họp ban hành CT

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
30	4		4.10.05		QĐ đăng kí HĐ GDNN] [4.10.06: QĐ Ban hành CT Dược CĐ
31			4.10.07		QĐ Ban hành Dược sĩ TC
32			11		4.11.01
33		12	4.12.01		Tham khảo chương trình Đào tạo trường Cao đẳng Dược Hải Dương
1	5	1	5.1.01		QĐ quyền sử dụng đất
2			5.1.02		Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể
3			5.1.03		HĐ với điện lực Thành phố
4			5.1.04		HĐ với Nhà máy nước
5			5.1.05		Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật
6			5.1.06		Hợp đồng mua sắm trang thiết bị
7			5.1.07		Danh mục trang thiết bị phòng thực hành dược
8			5.1.08		Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược
9			5.1.09		Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm 2018
10	5	2	5.2.01	5.1.08	Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược
11			5.2.02	Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành	
12			5.2.03	Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập tại công ty cổ phần Dược	
13			5.2.04.	Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập trung tâm kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm Hà Tĩnh	
14			5.2.05	BB kiểm kê tài sản hàng năm	
15			5.2.06	Dự trù mua sắm trang thiết bị	
16			5.2.07	Hợp đồng mua sắm trang thiết bị	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>	
17	5	3	5.3.01	5.2.01	Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Dược	
18			5.3.02		Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành	
19			5.3.03	5.2.05	BB kiểm kê tài sản hàng năm	
20			5.3.04	5.2.06	Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược - YHCT	
21			5.3.05	5.2.07	Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược – YHCT	
22			5.3.06		Danh sách sinh viên các lớp 2017 – 2018	
23			5.3.07		Thời khóa biểu năm học 2018 -2019	
24		4		5.4.01	5.1.05	Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật
25				5.4.02		Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Dược
26				5.4.03		Sơ đồ các phòng thực hành - Bộ môn Dược - YHCT
27				5.4.04	5.3.02	Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành
28				5.4.05		Hồ sơ quản lý thiết bị - Bộ môn Dược YHCT
29				5.4.06		Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành
30				5.4.07	5.2.06	Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược - YHCT
31				5.4.08	5.2.07	Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Dược – YHCT
32				5.4.09	5.2.05	BB kiểm kê tài sản hàng năm
33				5.4.10		Phiếu sửa chữa
34		5	5	5.5.01	5.4.01	Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật
35				5.5.02	5.4.02	Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Dược
36				5.5.03	5.4.07	Dự trù bộ môn Dược – YHCT năm học 2018 -2019, 2019 - 2020
37				5.5.04		Báo cáo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành Dược
38				5.5.05		Sổ kho và sổ các phòng thực hành
39				5.5.06	5.3.03	BB kiểm kê tài sản hàng năm



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
40			5.5.07		Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành
41	5	6	5.6.01	5.1.02	Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể
42			5.6.02		Danh mục sách tham khảo
43			5.6.03		Danh mục giáo trình
44			5.6.04		Danh mục sách báo, tạp chí
45		7	5.7.01		Danh mục trang thiết bị của thư viện
46			5.7.02		Quy định thời gian làm việc của thư viện
47			5.7.03		Nội quy của thư viện
48		5	8	5.8.01	
49	5.8.02				Hồ sơ sử dụng thiết bị phòng thực hành tiền lâm sàng
1	6	1	6.1.01		Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019
2			6.1.02		Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh
3			6.1.03		Nội quy, quy chế của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh
4			6.1.04		Quyết định số 436/QĐ-CĐYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV
5			6.1.05		Ban hành những điều cần biết
6			6.1.06		Biên bản sinh hoạt lớp năm 2018 - 2019
7			6.1.07		Quyết định phân công công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập năm học 2018-2019
8		2	6.2.01	6.1.01	Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018- 2019
9			6.2.02	6.1.04	Quyết định số 436/QĐ-CĐYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
10	6	2	6.2.03		Quyết định số 195/QĐ-CĐYT ngày 31/8/2015 về giao dịch một cửa
11			6.2.04		Danh sách sinh viên miễn, giảm học phí năm học 2018 - 2019
12			6.2.05		Danh sách sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2018 - 2019
13			6.2.06		Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2018 – 2019
14			6.2.07		Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2018 – 2019
15			6.2.08		Danh sách sinh viên nhận học bổng hỗ trợ năm học 2018 – 2019.
16		6.2.09	Danh sách khen thưởng Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2019		
17		6.2.10	Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2018 - 2019		
18		6.2.11	Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019		
19		6.2.12	Danh sách đóng góp hỗ trợ sinh viên khó khăn tết nguyên đán		
20		3	6.3.01		Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm ngày 17/5/2017
21			6.3.02		Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018-2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV
22	6.3.03		Báo cáo/tài liệu kết quả công tác tư vấn việc làm từ 2015 đến nay]		
23	6	4	6.4.01	Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm học 2018-2019	
24			6.4.02	Hợp đồng xây dựng hồ bơi, sân bóng đá	
25			6.4.03	Hợp đồng xây dựng sân bóng chuyên, cầu lông	
26			6.4.04	Sơ đồ thiết kế tổng thể	
27		6.4.05	Quy chế khu nội trú		

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>	
28	6	4	6.4.06		Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường - Kế hoạch hoạt động chào mừng năm học mới - Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày 20/11 - Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày 26/3	
29			6.4.07		Danh sách tham gia ngân hàng máu sống	
30			6.4.08		Danh sách đội tình nguyện	
31			6.4.09		Danh sách đội tiếp sức người bệnh	
32			6.4.10		Hợp đồng căng tin	
33			6.4.11		Các quyết định khen thưởng các lớp, cá nhân có thành tích trong cá hoạt động văn nghệ, bóng đá trong năm học 2018-2019	
1	7	7.1	7.1.01		Hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đào tạo năm học 2017-2018	
2			7.1.02		Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động	
3			7.1.03		Bộ câu hỏi khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018	
4			7.1.04		Báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018	
5		7.3	7.3.01		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	
6			7.3.02		Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động	
7		7.4	7.4.01		Kế hoạch điều tra SV sau tốt nghiệp 2017-2018	
8			7.4.02		Báo cáo điều tra SV sau khi tốt nghiệp 2017- 2018	
9		7	7.5	7.5.01		Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá trường Cao đẳng Y Tế 2017
10				7.5.02		Kế hoạch Tự đánh giá trường Cao đẳng Y tế 2017

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Tên minh chứng</b>
11			7.5.03		Công khai kế hoạch Tự đánh giá 2017
12		7.6	7.6.01		Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, theo từng năm học
13			7.6.02		Báo cáo kết quả nâng cao chất lượng
14		7.8	7.8.01		Danh sách SV tốt nghiệp 2017- 2018
15			7.7.02		Danh sách SV đi làm 2017- 2018